

CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP
ĐOÀN VNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP
ĐOÀN VNG
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0303490096, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN VNG, S=Hà Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.21 14:11:56+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
VNG GROUP JSC

Số/No.: 45/2026/CBTT-VNGG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

Ho Chi Minh City, 19 October 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: State Securities Commission of Vietnam
Hanoi Stock Exchange



- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
Name of organization: VNG GROUP JSC
- Mã chứng khoán: VNZ
Stock code: VNZ
- Địa chỉ: Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (028) 3962388 Fax: E-mail:

- Nội dung thông tin công bố/Information announcement:

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG trân trọng công bố Phụ Lục Điều Lệ Sửa Đổi số 03 như
đính kèm.

VNG Group JSC would like to announce the Amended Charter Appendix No. 03 as
enclosed.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:
<https://ir.vng.com.vn/vi/disclosures>
This information was published on the company's website, as in the link:
<https://ir.vng.com.vn/en/disclosures>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby undertake that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the laws.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*;
- Lưu văn thư/*Filing*/.



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

ORGANIZATION REPRESENTATIVE

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE



LÊ HỒNG MINH



ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG

TP. HỒ CHÍ MINH NGÀY 28 THÁNG 07 NĂM 2025

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA.....	4
Điều 1. Các định nghĩa.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Thời hạn hoạt động của Công Ty.....	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	8
Điều 3. Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh.....	8
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
Điều 5. Vốn Điều Lệ, Cổ Phần, Cổ Đông Sáng Lập.....	10
Điều 6. Cổ Phiếu, Sổ đăng ký Cổ Đông và các chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 7. Chào bán và Chuyển nhượng Cổ Phần.....	12
Điều 8. Cổ Đông yêu cầu Công Ty mua lại Cổ Phần.....	13
Điều 9. Mua lại Cổ Phần theo quyết định của Công Ty.....	13
Điều 10. Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ Phần được mua lại.....	14
Điều 11. Trả Cổ Tức.....	14
Điều 12. Thu hồi Cổ Phần, tiền thanh toán Cổ Phần mua lại hoặc cổ tức.....	14
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	15
Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	15
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	16
Điều 14. Quyền của Cổ Đông.....	16
Điều 15. Nghĩa vụ của Cổ Đông.....	17
Điều 16. Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	17
Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	19
Điều 18. Các đại diện được ủy quyền.....	20
Điều 19. Triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	21
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	22
Điều 21. Thể thức họp và biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	22
Điều 22. Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	23
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	24
Điều 24. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	24
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	25
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị.....	26
Điều 28. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.....	28
Điều 29. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị.....	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC.....	32
Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc.....	32
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	33
Điều 32. Thành viên Ban Kiểm Soát.....	33
Điều 33. Ban Kiểm Soát.....	35

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC.....	36
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	36
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	37
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	38
Điều 38. Phân phối lợi nhuận.....	38
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	38
Điều 39. Tài khoản ngân hàng, Quỹ dự trữ	38
Điều 40. Năm Tài Chính.....	39
Điều 41. Chế độ kế toán.....	39
XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	39
Điều 42 . Báo Cáo Tài Chính.....	39
Điều 43. Báo cáo thường niên	39
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	40
Điều 44. Kiểm toán	40
XVI. CON DẤU	40
Điều 45. Con dấu	40
XVII. TỔ CHỨC LẠI, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	40
Điều 46. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi hình thức Công Ty.....	40
Điều 47. Chấm dứt hoạt động	40
Điều 48. Thanh lý	40
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	42
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ	42
XX. HIỆU LỰC	42
Điều 51. Hiệu lực của Điều lệ.....	42
PHỤ LỤC.....	44

I. ĐỊNH NGHĨA

Điều 1. Các định nghĩa

1.1. Trong Điều Lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- (a) **“Công Ty Liên Kết”** của bất kỳ bên nào có nghĩa là bất kỳ Công Ty Con hoặc Công Ty Mẹ của bên đó và các Công Ty Con khác của Công Ty Mẹ đó, và các pháp nhân khác mà bên đó có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công Ty Con hoặc liên doanh của bên đó, trong mỗi trường hợp tùy từng thời điểm;
- (b) **“Công Ty Kiểm Toán”** có nghĩa là: một Công Ty Kiểm Toán công độc lập, sẽ là một trong bốn Công Ty Kiểm Toán sau: Deloitte Touche Tohmatsu, PricewaterhouseCoopers, KPMG và Ernst & Young;
- (c) **“Ngày Làm Việc”** là các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu, trừ các ngày nghỉ lễ, nghỉ bù theo quy định của nhà nước Việt Nam;
- (d) **“Điều Lệ”** hoặc **“Điều Lệ Sửa Đổi”** có nghĩa là văn bản này, bao gồm toàn bộ các phụ lục và phụ đính kèm theo, được sửa đổi vào từng thời điểm;
- (e) **“Vốn Điều Lệ”** là số vốn do các thành viên, Cổ Đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và quy định tại Điều 5 của Điều Lệ;
- (f) **“Ngày Thành Lập”** là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- (g) **“VND”** hay **“Đồng”** có nghĩa là đồng tiền pháp định của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- (h) **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 2 Điều Lệ này;
- (i) **“Quyền Của Bên Thứ Ba”** có nghĩa là bất kỳ quyền hoặc lợi ích hợp pháp của bất cứ người nào (bao gồm cả quyền mua, quyền chọn hoặc quyền ưu tiên mua trước hoặc chuyển đổi) hoặc bất kỳ biện pháp thế chấp, đòi thanh toán, cầm cố, cầm giữ, chuyển nhượng, thế nợ, quyền lợi được bảo đảm, việc chuyển nhượng quyền sở hữu nào hoặc bất cứ thỏa thuận hoặc thu xếp bảo đảm nào khác, hoặc bất kỳ thỏa thuận nào xác lập bất kỳ quyền nào trong những quyền nói trên;
- (j) **“Báo Cáo Tài Chính”** có nghĩa là các Báo Cáo Tài Chính đã kiểm toán hoặc các Báo Cáo Tài Chính chưa kiểm toán trong trường hợp các Báo Cáo Tài Chính đã kiểm toán chưa được công bố hoặc chưa có cho kỳ kế toán liên quan;

- (k) **“Năm Tài Chính”** có nghĩa là, liên quan đến bất kỳ chủ thể nào, Năm Tài Chính của chủ thể đó bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 của cùng năm dương lịch;
- (l) **“VAS”** có nghĩa là Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, dùng để chỉ tập hợp các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi và đang được áp dụng thống nhất trong phạm vi tài phán của Việt Nam;
- (m) **“Luật Doanh Nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
- (n) **“Luật Chứng Khoán”** có nghĩa là Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
- (o) **“Người Quản Lý Doanh Nghiệp”** là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công Ty xác lập giao dịch của Công Ty theo Điều Lệ Công Ty;
- (p) **“Giao dịch với Bên Có Liên Quan”** có nghĩa là bất kỳ giao dịch nào được xác lập và giao kết giữa Công Ty và một trong những người sau đây:
- i. Thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty;
 - ii. Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng của Công Ty;
 - iii. Thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty;
 - iv. Cổ Đông, người đại diện uỷ quyền của Cổ Đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần của Công Ty và những Người Có Liên Quan của họ;
 - v. Doanh nghiệp mà: (i) có thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác của Công Ty có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; (ii) hoặc những Người Có Liên Quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ; và
 - vi. Bất kỳ Người Có Liên Quan nào của bất kỳ người nào nêu tại mục i. đến mục iii.
- (q) **“Người Có Liên Quan”** có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng Khoán, cụ thể bao gồm:

- i. Khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp: Người Có Liên Quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- i1. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty mẹ;
 - i2. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
 - i3. Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - i4. Người Quản Lý Doanh Nghiệp, người đại diện theo pháp luật và Kiểm soát viên;
 - i5. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người Quản Lý Doanh Nghiệp, người đại diện theo pháp luật hoặc Cổ Đông sở hữu Cổ Phần chi phối;
 - i6. Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm i1, i2, i3, i4 và i5 khoản này;
 - i7. Doanh nghiệp trong đó những người quy định tại các điểm i1, i2, i3, i4, i5, i6 và i8 khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
 - i8. Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để thâu tóm phần vốn góp, Cổ Phần hoặc lợi ích ở Công Ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công Ty.
- ii. Khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng Khoán: Người Có Liên Quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- ii1. Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;
 - ii2. Doanh nghiệp và bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó ;
 - ii3. Tổ chức hoặc cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

- ii4. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - ii5. Công ty mẹ, công ty con; và
 - ii6. Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
- (r) “**Cổ Đông**” có nghĩa là các chủ sở hữu hoặc (các) cổ đông của Công Ty và bất kỳ chủ sở hữu Cổ Phần nào khác của Công Ty vào từng thời điểm;
 - (s) “**Cổ Phần**” có nghĩa là các Cổ Phần phổ thông của Công Ty;
 - (t) “**Công Ty Con**” có nghĩa là bất kỳ Công Ty nào hiện đang hoặc sau này sẽ thuộc quyền sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp của Công Ty;
 - (u) “**USD**” hay “**Đô La Mỹ**” có nghĩa là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ;
 - (v) “**Việt Nam**” là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; và
 - (w) “**Ban Tổng Giám Đốc**” nghĩa là các thành viên quản lý của Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn, Tổng Giám Đốc và các Phó Tổng Giám Đốc được bổ nhiệm tùy từng thời điểm theo Điều Lệ này.
- 1.2. Trong Điều Lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 - 1.3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều Lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều Lệ này.
 - 1.4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được định nghĩa trong Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Thời hạn hoạt động của Công Ty

- 2.1. Tên Công Ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG**
 - Tên tiếng Anh: **VNG GROUP JSC**
 - Tên giao dịch: **VNG GROUP**
 - Tên viết tắt: **VNG GROUP**

- 2.2. Công Ty là Công Ty Cổ Phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 2.3. Trụ sở đăng ký của Công Ty là: Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- 2.4. Đại diện theo pháp luật của Công Ty:
- 2.4.1 Người Đại diện theo pháp luật của Công Ty là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc, do Hội Đồng Quản Trị quyết định và được ghi nhận hợp lệ trong Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp cập nhật của Công Ty.
- Người Đại diện theo pháp luật của Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật hiện hành.
- 2.4.2 Công Ty có thể có nhiều đại diện theo pháp luật do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Việc phân công, phân nhiệm giữa các đại diện theo pháp luật do Hội Đồng Quản Trị quyết định.
- 2.5. Công Ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với quyết định của Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 2.6. Công Ty hoạt động vô thời hạn kể từ Ngày Thành Lập, trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 47 Điều Lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh

- 3.1. Mục tiêu hoạt động: Công Ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc kinh doanh nhằm thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các Cổ Đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước; và phát triển Công Ty ngày càng lớn mạnh.
- 3.2. Lĩnh vực kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC
1.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (CPC 849)	6202
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810

3.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng. Xây dựng cơ sở dữ liệu, lưu trữ cơ sở dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu. (CPC 843); và dịch vụ thiết kế, tạo không gian và thời gian quảng cáo trên internet. (trừ các hoạt động liên quan đến an ninh, hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức)	6311
4.	Chi tiết: - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. - Cung cấp dịch vụ truy nhập internet (ISP). - Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính, viễn thông (OSP bưu chính, OSP viễn thông) (trừ bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp). - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. - Dịch vụ điện toán đám mây. - Dịch vụ nội dung thông tin số. - Dịch vụ viễn thông cộng thêm của dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet. (Dịch vụ truy cập Internet IAS, không có hạ tầng mạng) (trừ các hoạt động liên quan đến an ninh, hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức)	6190
5.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại (CPC 871) <i>(Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quảng cáo thuốc lá và rượu; không được thực hiện hoạt động in ấn và phát hành các ấn phẩm)</i>	7310
6.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh trò chơi điện tử.- Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (trừ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) (CPC 964)	9329 (Chính)
7.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (dịch vụ nhắn tin, dịch vụ PCS - Personal Communication Service) (Dịch vụ viễn thông khác không có hạ tầng mạng) (trừ các hoạt động liên quan đến an ninh, hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức)	6399

8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hoá Chi tiết: đại lý hoa hồng mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet, thẻ trò chơi. (CPC 621) (trừ các sản phẩm mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)	4610
9.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: sản xuất phần mềm, tư vấn và cung cấp phần mềm (CPC 849) (trừ các sản phẩm mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)	6201
10.	Dịch vụ Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập mạng xã hội; - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Trừ hoạt động báo chí); - Website thương mại điện tử bán hàng; - Sàn giao dịch thương mại điện tử.	6312
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
12.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
13.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
14.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220

3.3 Ngành nghề kinh doanh của Công Ty có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm mà không nhất thiết phải sửa đổi Điều Lệ này.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công Ty có thể hoạt động kinh doanh trong và ngoài nước tuân thủ quy định pháp luật và Điều Lệ này.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn Điều Lệ, Cổ Phần, Cổ Đông Sáng Lập

5.1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là 293.769.740.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn Đồng*). Mệnh giá của Cổ Phần là 10.000 (mười nghìn) VNĐ/Cổ Phần. Tổng số Cổ Phần của Công Ty là

29.376.974 Cổ Phần. Vốn Điều Lệ này có thể được điều chỉnh tùy từng thời điểm theo các thay đổi trong cơ cấu vốn của Công Ty.

- 5.2. Công Ty có thể tăng/giảm Vốn Điều Lệ khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 5.3. Tên, địa chỉ, số lượng Cổ Phần và các chi tiết khác về Cổ Đông Sáng Lập được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều Lệ này.
- 5.4. Cổ Phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ Phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định khác. Nếu số Cổ Phần dự định phát hành không được các Cổ Đông đăng ký mua hết, số Cổ Phần còn lại sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Công Ty quản lý. Hội Đồng Quản Trị có thể phân phối số Cổ Phần đó cho Cổ Đông của Công Ty hoặc người khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số Cổ Phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có chấp thuận khác.
- 5.5. Công Ty có thể mua lại Cổ Phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và pháp luật hiện hành.
- 5.6. Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 5.7. **Giới hạn sở hữu nước ngoài.** Tất cả (i) Cổ Phần hoặc vốn chủ sở hữu khác trong Công ty, (ii) chứng khoán có thể chuyển đổi thành Cổ Phần, chứng khoán hoặc phần vốn cổ phần khác có quyền biểu quyết trong Công ty, và (iii) quyền chọn, chứng quyền hoặc các quyền khác để mua chứng khoán được quy định tại mục (i) và (ii), dù cố định hay dự phòng, đã đáo hạn hay chưa hoàn thành, theo hợp đồng, theo pháp luật, công bằng hoặc theo cách khác (gọi chung là Chứng Khoán Vốn) sẽ phải tuân theo các giới hạn sau:
 - (a) Trong mọi trường hợp, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (FOL) của Công Ty không vượt quá tỷ lệ tối đa cho phép theo quy định của Pháp luật;
 - (b) Công Ty theo quyết định của mình sẽ từ chối tiến hành bất kỳ thủ tục đăng ký doanh nghiệp hoặc cấp phép theo luật định nào để tạo hiệu lực cho bất kỳ việc chuyển nhượng Cổ Phần hoặc Chứng Khoán Vốn hoặc các giao dịch khác có thể dẫn đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong Công Ty vượt quá mức FOL.

Điều 6. Cổ Phiếu, Sổ đăng ký Cổ Đông và các chứng chỉ chứng khoán khác

- 6.1. Một chứng chỉ do Công Ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số Cổ Phần của Công Ty được gọi là Cổ Phiếu.
- 6.2. Cổ Đông của Công Ty được cấp Cổ Phiếu tương ứng với số Cổ Phần và loại Cổ Phần sở hữu.

Cổ Phiếu phải có các nội dung theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

- 6.3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu Cổ Phần theo quy định của Công Ty, hoặc trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua Cổ Phần theo như quy định tại phương án phát hành Cổ Phần của Công Ty và Công Ty đã nhận được các phê chuẩn từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người sở hữu số Cổ Phần được cấp Cổ Phiếu. Người sở hữu Cổ Phần không phải trả cho Công Ty chi phí in Cổ Phiếu.
- 6.4. Trường hợp Cổ Phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu Cổ Phiếu đó có thể yêu cầu được cấp Cổ Phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu Cổ Phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty.
- 6.5. Sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty sẽ được lập và quản lý theo quy định pháp luật hiện hành tùy từng thời điểm.
- 6.6. Sổ đăng ký Cổ Đông phải có các nội dung chủ yếu và được lưu trữ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- 6.7. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 7. Chào bán và Chuyển nhượng Cổ Phần

- 7.1. Tất cả các Cổ Phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và pháp luật có quy định khác.
- 7.2. Hội Đồng Quản Trị sẽ quyết định về giá chào bán Cổ Phần của Công Ty. Giá chào bán Cổ Phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau:
 - (a) Cổ Phần chào bán lần đầu tiên sau khi đăng ký kinh doanh cho những người không phải là Cổ Đông Sáng Lập;
 - (b) Cổ Phần chào bán cho tất cả Cổ Đông tương ứng với tỷ lệ số Cổ Phần hiện có của họ ở Công Ty;
 - (c) Cổ Phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số tiền chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của các Cổ Đông đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Cổ Phần có quyền biểu quyết;
 - (d) Cổ Phần chào bán cho nhân viên Công Ty; và
 - (e) Các trường hợp khác do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định.

- 7.3 Cổ Phần được xem là đã được Công Ty phát hành khi đã được thanh toán đầy đủ và những thông tin về người mua đã được ghi đúng, ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký Cổ Đông; kể từ thời điểm đó, người mua Cổ Phần trở thành Cổ Đông của Công Ty.
- 7.4 Trong trường hợp chỉ một số Cổ Phần trong Cổ Phiếu ghi tên được chuyển nhượng, Cổ Phiếu trước đó sẽ bị hủy bỏ và Công Ty sẽ phát hành Cổ Phiếu mới ghi số Cổ Phần còn lại.
- 7.5 Các điều kiện, phương thức và thủ tục để Công Ty chào bán Cổ Phần ra công chúng sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán.
- 7.6 Cổ Phần được phát hành theo Chương Trình Phát Hành Cổ Phiếu Cho Người Lao Động (ESOP) sẽ chịu các hạn chế chuyển nhượng theo quy định hiện hành của Luật Chứng Khoán và Chính Sách ESOP của Công Ty, được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.

Điều 8. Cổ Đông yêu cầu Công Ty mua lại Cổ Phần

- 8.1 Cổ Đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ Đông quy định tại Điều Lệ này có quyền yêu cầu Công Ty mua lại Cổ Phần của mình.
- 8.2 Yêu cầu đó phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên và địa chỉ của Cổ Đông, số lượng Cổ Phần từng loại, giá dự định bán và lý do yêu cầu Công Ty mua lại. Yêu cầu đó phải được gửi đến Công Ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua nghị quyết về các vấn đề đề cập tại Điều này.
- 8.3 Công Ty sẽ mua lại Cổ Phần theo yêu cầu của Cổ Đông quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với quy định và pháp luật hiện hành.

Điều 9. Mua lại Cổ Phần theo quyết định của Công Ty

Theo quy định và pháp luật hiện hành, Công Ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số Cổ Phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ các Cổ Phần loại khác đã bán theo quy định sau đây:

- 9.1 Hội Đồng Quản Trị có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần của từng loại đã bán trong mười hai (12) tháng. Trong các trường hợp khác, việc mua lại Cổ Phần do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định.
- 9.2 Tuân theo các điều kiện của Điều 9.1, trong phạm vi pháp luật áp dụng hiện hành cho phép, Công Ty có toàn quyền quyết định mua lại toàn bộ số Cổ Phần của Cổ Đông là nhân viên hoặc từng là nhân viên của Công Ty, căn cứ theo Chính Sách ESOP của Công Ty tùy từng thời điểm.
- 9.3 Hội Đồng Quản Trị sẽ quyết định giá mua lại Cổ Phần.
- 9.4 Tuân theo các điều kiện của Điều 9.1, Công Ty có quyền mua lại Cổ Phần của từng Cổ Đông tương ứng với tỷ lệ Cổ Phần từng Cổ Đông nắm giữ trong Công Ty. Thủ tục

mua lại Cổ Phần trong trường hợp này sẽ tuân thủ quy định của Luật Chứng Khoán và các sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.

Điều 10. Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ Phần được mua lại

- 10.1 Công Ty chỉ được quyền thanh toán các Cổ Phần được mua lại cho Cổ Đông theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Điều Lệ này, nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ Phần được mua lại, Công Ty vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.
- 10.2 Tất cả các Cổ Phần được mua lại theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Điều Lệ này được coi là Cổ Phần chưa bán.
- 10.3 Cổ Phiếu xác nhận quyền sở hữu Cổ Phần đã được mua lại phải được hủy bỏ ngay sau khi tiền mua số Cổ Phần tương ứng đã được thanh toán đầy đủ.

Điều 11. Trả Cổ Tức

- 11.1 Công Ty chỉ có thể trả cổ tức cho Cổ Đông khi Công Ty kinh doanh có lãi, hoặc vào các thời điểm khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Công Ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này của Công Ty; và nếu sau khi trả hết số cổ tức đó, Công Ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- 11.2 Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng Cổ Phần của Công Ty hoặc bằng tài sản khác. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.
- 11.3 Việc chi trả cổ tức sẽ được tiến hành theo quy định và pháp luật hiện hành về công ty đại chúng và các sửa đổi tùy từng thời điểm.
- 11.4 Nếu Cổ Phần được chuyển nhượng trong thời gian giữa thời điểm chốt danh sách Cổ Đông và thời điểm chi trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công Ty.

Điều 12. Thu hồi Cổ Phần, tiền thanh toán Cổ Phần mua lại hoặc cổ tức

- 12.1 Trường hợp Cổ Đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả khi mua Cổ Phần do Công Ty phát hành, Hội Đồng Quản Trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ Đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty.
- 12.2 Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số Cổ Phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 12.3 Hội Đồng Quản Trị có quyền thu hồi các Cổ Phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

- 12.4 Cổ Phần bị thu hồi được coi là các Cổ Phần được quyền chào bán. Hội Đồng Quản Trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối số Cổ Phần đó cho người đã nắm giữ Cổ Phần bị thu hồi hoặc cho tổ chức, cá nhân khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp.
- 12.5 Cổ Đông nắm giữ Cổ Phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ Đông đối với những Cổ Phần đó kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị Cổ Phiếu vào thời điểm thu hồi.
- 12.6 Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ Cổ Phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong quá trình gửi thông báo.
- 12.7 Việc thu hồi tiền thanh toán Cổ Phần mua lại hoặc cổ tức xảy ra trong hai trường hợp sau:
- (a) Nếu việc thanh toán Cổ Phần mua lại được tiến hành trái với quy định tại Điều 10; hoặc
 - (b) Nếu việc thanh toán cổ tức được tiến hành trái với quy định tại Điều 11.

Trong trường hợp đó, tất cả các Cổ Đông phải hoàn trả cho Công Ty số tiền hoặc tài sản khác đã nhận. Trường hợp có Cổ Đông không hoàn trả số tiền hoặc tài sản đã nhận cho Công Ty thì Cổ Đông đó và thành viên Hội Đồng Quản Trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công Ty trong phạm vi giá trị của số tiền hoặc tài sản đã trả cho Cổ Đông mà chưa được hoàn lại.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý gồm:

- (a) Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- (b) Hội Đồng Quản Trị;
- (c) Tổng Giám Đốc;
- (d) Ban Kiểm Soát.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của Cổ Đông

- 14.1 Cổ Đông là chủ sở hữu Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số Cổ Phần và loại Cổ Phần mà họ sở hữu. Cổ Đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
- 14.2 Tùy theo các quy định tại Điều Lệ này, người nắm giữ Cổ Phần phổ thông có các quyền sau:
- (a) Tham dự, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trực tuyến và thực hiện quyền biểu quyết điện tử phù hợp với các quy định, quy chế của Công Ty;
 - (b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - (c) Tự do chuyển nhượng Cổ Phần theo quy định tại Điều Lệ này và pháp luật hiện hành;
 - (d) Được ưu tiên mua Cổ Phần mới chào bán hoặc các loại chứng khoán khác có thể được chuyển đổi thành Cổ Phần tương ứng với tỷ lệ Cổ Phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - (e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến chính Cổ Đông trong danh sách Cổ Đông đủ tư cách tham gia Đại Hội Đồng Cổ Đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - (f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ, biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - (g) Trường hợp Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ Cổ Phần góp vốn vào Công Ty sau khi Công Ty đã thanh toán cho chủ nợ và các Cổ Đông nắm giữ Cổ Phần ưu đãi hoàn lại của Công Ty, nếu có, theo quy định của pháp luật;
 - (h) Yêu cầu Công Ty mua lại Cổ Phần trong các trường hợp quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này; và
 - (i) Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và pháp luật.
- 14.3 Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số Cổ Phần phổ thông có các quyền sau:
- (a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban

Kiểm Soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội Đồng Quản Trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;

- (b) Yêu cầu triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông theo các quy định tại Điều 115.3 Luật Doanh Nghiệp;
 - (c) Yêu cầu Ban Kiểm Soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật;
 - (d) Các quyền khác được quy định bởi pháp luật hiện hành và Điều Lệ này.
- 14.4 Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát. Việc đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 115.5 Luật Doanh Nghiệp và các quy định hiện hành, và các sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.

Điều 15. Nghĩa vụ của Cổ Đông

Cổ Đông có các nghĩa vụ sau:

- 15.1 Tuân thủ Điều Lệ và các quy chế của Công Ty, quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị.
- 15.2 Thanh toán tiền mua Cổ Phần đã đăng ký mua với Công Ty trong thời hạn quy định bởi pháp luật hoặc theo cam kết cụ thể bằng văn bản.
- 15.3 Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua Cổ Phần.
- 15.4 Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - (a) Vi phạm pháp luật;
 - (b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; và
 - (c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty.

Điều 16. Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 16.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông bao gồm tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công Ty. Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm được gọi là Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên và các đại hội khác được gọi là Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời

hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên không thể tiến hành trong khoảng thời gian này, Hội Đồng Quản Trị có thể gia hạn tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- 16.2 Hội Đồng Quản Trị tổ chức triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Hội Đồng Quản Trị có quyền quyết định tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trực tuyến theo Quy chế họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Trực Tuyến đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tùy từng thời điểm.
- 16.3 Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường trong các trường hợp sau:
- (a) Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
 - (b) Khi số thành viên của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên được pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều Lệ;
 - (c) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 14.3 Điều Lệ này yêu cầu triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng văn bản. Văn bản triệu tập này phải có các nội dung theo quy định của pháp luật;
 - (d) Ban Kiểm Soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm Soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Người Quản Lý Doanh Nghiệp cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh Nghiệp hoặc Hội Đồng Quản Trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; và
 - (e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
- 16.4 Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường:
- (a) Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong các trường hợp nêu tại Điều 16.3 (c), (d), (e);
 - (b) Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 16.4 (a) thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp;
 - (c) Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 16.4 (b) thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điều 16.3 (d) này có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp; và

Trong trường hợp này, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được Công Ty hoàn lại.

Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông

17.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền:

- (a) Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
- (b) Quyết định loại Cổ Phần và tổng số Cổ Phần của từng loại được quyền chào bán, tỷ lệ chiết khấu hoặc giá chiết khấu Cổ Phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh;
- (c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát;
- (d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công Ty hoặc chi nhánh của Công Ty hoặc các giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo Cáo Tài Chính được kiểm toán gần nhất của Công Ty;
- (e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công Ty;
- (f) Thông qua Báo Cáo Tài Chính hàng năm;
- (g) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần đã bán của mỗi loại;
- (h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công Ty và Cổ Đông Công Ty;
- (i) Quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công Ty;
- (j) Thông qua báo cáo của Hội Đồng Quản Trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công Ty;
- (k) Thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát về quản lý Công Ty của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc;
- (l) Thông qua số lượng thành viên của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát;
- (m) Lựa chọn Công Ty Kiểm Toán;
- (n) Thông qua tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;

- (o) Thông qua báo cáo việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc;
- (p) Thông qua Công Ty hoặc các chi nhánh của Công Ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong Báo Cáo Tài Chính gần nhất được kiểm toán;
- (q) Chấp thuận giao dịch theo quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 thi hành Luật Chứng Khoán, và các sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
- (r) Thông qua các quy định nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát;
- (s) Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại Cổ Phần;
- (t) Thông qua việc thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công Ty;
- (u) Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công Ty như quy định tại Điều 13 của Điều Lệ Sửa Đổi này;
- (v) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ này và pháp luật.

17.2 Cổ Đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- (a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Điều 17.1 (d), (q) khi Cổ Đông đó hoặc Người Có Liên Quan tới Cổ Đông đó là một bên của hợp đồng; và
- (b) Việc mua lại Cổ Phần của Cổ Đông hoặc của Người Có Liên Quan tới Cổ Đông đó trừ trường hợp việc mua lại Cổ Phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ Đông.

Điều 18. Các đại diện được ủy quyền

- 18.1 Các Cổ Đông có quyền tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện được cử ra thì phải xác định cụ thể số Cổ Phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 18.2 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty. Người được ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
- 18.3 Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền không còn hiệu lực khi Công Ty nhận được thông báo bằng văn bản ít nhất bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:

- i. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - ii. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - iii. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- 18.4 Nếu Công Ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại Điều 18.3 trong vòng 48 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, thì việc ủy quyền vẫn có hiệu lực.

Điều 19. Triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 19.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông được triệu tập họp theo các quy định tại các Điều 16.2, 16.3 và 16.4 của Điều Lệ này.
- 19.2 Người triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- (a) Lập danh sách các Cổ Đông có quyền dự họp và biểu quyết không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Công ty phải công bố thông tin về việc chuẩn bị danh sách Cổ Đông có quyền tham gia họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - (b) Chuẩn bị chương trình họp, nội dung, tài liệu cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp theo quy định của pháp luật và các quy định của Công Ty;
 - (c) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; và
 - (d) Gửi thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông đến tất cả các Cổ Đông có quyền dự họp.
- 19.3 Thông báo mời họp và các tài liệu đính kèm phải được gửi cho tất cả các Cổ Đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty. Thông báo mời họp phải được gửi chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các Cổ Đông có thể tiếp cận.
- 19.4 Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được đề cập tại Điều 14.3 Điều Lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công Ty ít nhất ba (03) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên Cổ Đông, số lượng và loại Cổ Phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

- 19.5 Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Điều 19.4 trong các trường hợp sau:
- (a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - (b) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - (c) Các trường hợp khác không phù hợp pháp luật hiện hành.
- 19.6 Những quyết định được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua với một trăm phần trăm (100%) số phiếu đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 20.1. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện cho hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng số Cổ Phần có quyền biểu quyết.
- 20.2. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ Đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất. Đại Hội Đồng Cổ Đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) Cổ Phần có quyền biểu quyết.
- 20.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ Đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể được triệu tập lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ Đông hay đại diện ủy quyền tham dự. Đại Hội Đồng Cổ Đông được triệu tập lại theo Điều 20.3 của Điều Lệ này có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại Hội Đồng Cổ Đông được triệu tập lần thứ nhất.

Điều 21. Thể thức họp và biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 21.1 Vào ngày tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông, Cổ Đông có quyền dự họp sẽ được đăng ký dự họp.
- 21.2 Người đăng ký dự họp sẽ được cấp phiếu biểu quyết cho các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.
- 21.3 Cổ Đông hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không phải dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- 21.4 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội Đồng Quản Trị triệu tập. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội Đồng Quản Trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông điều khiển Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
- 21.5 Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 21.6 Chủ tọa đại hội có thể hoãn cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- 21.7 Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền yêu cầu các Cổ Đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội Đồng Quản Trị cho là cần thiết. Trường hợp có Cổ Đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ Đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

Điều 22. Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 22.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền thông qua bất kỳ quyết định nào thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 22.2 Tuân theo Điều 14.4, trong trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp thì:
- (a) Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về vấn đề quy định tại Điều 17.1(b), (d), (e), (i), (p), (t) và (u) được thông qua khi được số Cổ Đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông dự họp chấp thuận;
 - (b) Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề còn lại (bao gồm việc bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát) được thông qua khi được số Cổ Đông đại diện hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông dự họp chấp thuận.
- 22.3 Trong trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản thì quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu tham gia biểu quyết chấp thuận. Phiếu tham gia biểu quyết được hiểu là phiếu lấy ý kiến do Công Ty gửi cho Cổ Đông, được Cổ Đông điền đầy đủ thông tin, nêu rõ ý kiến biểu quyết và gửi về Công Ty đúng thời hạn quy định.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thực hiện theo những quy định sau đây:

- 23.1 Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông quy định tại điều 22.3 của Điều Lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
- 23.2 Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi đến từng Cổ Đông. Hội Đồng Quản Trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
- 23.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.
- 23.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Cổ Đông là cá nhân; của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông là tổ chức.

Điều 24. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Người chủ trì Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. Ngôn ngữ chính của biên bản là tiếng Việt, biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được đề cập tại Điều 14.3 Điều Lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:

- 25.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ.
- 25.2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ.

Trường hợp quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể xem xét tổ chức lại Đại Hội Đồng Cổ Đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Trọng tài có hiệu lực theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị

- 26.1. Hội Đồng Quản Trị gồm ba (03) đến mười một (11) thành viên được xác định bởi Đại Hội Đồng Cổ Đông theo từng thời điểm.
- 26.2. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong trường hợp một thành viên được bầu vào Hội Đồng Quản Trị (không phân biệt là bầu bổ sung hay thay thế), vào giữa nhiệm kỳ, thì nhiệm kỳ của thành viên mới sẽ là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị.
- 26.3. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần phổ thông có quyền đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị. Theo quy định tại Điều 148.3 Luật Doanh Nghiệp, thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu theo phương thức biểu quyết không dồn phiếu và tuân theo ngưỡng biểu quyết quy định tại Điều 22.2 và 22.3 của Điều lệ này. Tại mỗi cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông mà thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ được bầu, tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp đó đều có quyền biểu quyết số Cổ Phần thuộc sở hữu của Cổ Đông đó cho bao nhiêu ứng cử viên tương đương với số thành viên của Hội Đồng Quản Trị được bầu. Cổ Đông không được phân bổ tất cả số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên duy nhất và phải bỏ phiếu cho nhiều ứng cử viên riêng rẽ tương đương với số thành viên của Hội Đồng Quản Trị được bầu.
- 26.4. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử.
- 26.5. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị trong các trường hợp sau:
- (a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - (b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ nhiệm đến trụ sở chính của Công Ty;
 - (c) Thành viên đó bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - (d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị;
 - (e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông; hoặc
 - (f) Thành viên đó vi phạm pháp luật, bị khởi tố theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- 26.6. Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội Đồng Quản Trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại Hội Đồng Cổ Đông gần nhất. Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội Đồng Quản Trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Đồng Cổ Đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
- 26.7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.
- 26.8. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể không phải là người nắm giữ Cổ Phần của Công Ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị

- 27.1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công Ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 27.2. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và các Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác.
- 27.3. Hội Đồng Quản Trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- (a) Quyết định chiến lược và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
 - (b) Đề xuất các loại Cổ Phiếu có thể phát hành và tổng số Cổ Phiếu phát hành theo từng loại;
 - (c) Quyết định chào bán Cổ Phần mới trong phạm vi số Cổ Phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - (d) Quyết định giá chào bán trái phiếu, Cổ Phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - (e) Quyết định mua lại hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;
 - (f) Thông qua các giao dịch hoặc hợp đồng vay mượn, thế chấp, vay vốn, bảo lãnh, bồi thường của Công Ty; mua hoặc bán tài sản của Công Ty nếu tổng giá trị cộng dồn trong một năm tài chính của các giao dịch thuộc cùng một loại bằng hoặc vượt quá mười phần trăm (10%) nhưng không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong Báo Cáo Tài Chính gần nhất của Công Ty tùy từng thời điểm;

- (g) Thông qua các hợp đồng giữa Công Ty hay bất kỳ chi nhánh nào của Công Ty với bất kỳ bên nào quy định tại Điều 167.1 Luật Doanh Nghiệp có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo Cáo Tài Chính đã kiểm toán gần nhất của Công Ty;
- (h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám Đốc. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng lao động của người bị bãi nhiệm (nếu có);
- (i) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty; quyết định thành lập Công Ty Con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn hoặc mua Cổ Phần;
- (j) Duyệt chương trình và nội dung họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc thực hiện các thủ tục thu thập ý kiến bằng văn bản để Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các quyết định;
- (k) Trình báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm lên Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- (l) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- (m) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công Ty;
- (n) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- (o) Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người Quản Lý Doanh Nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người Quản Lý Doanh Nghiệp đó;
- (p) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua Cổ Phiếu theo mức giá định trước;
- (q) Báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc;
- (r) Bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào có liên quan đến một khoản vay hoặc bán tài sản của Công Ty có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) nhưng không vượt quá ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong Báo Cáo Tài Chính gần nhất của Công Ty, giữa Công Ty và một Cổ Đông nắm giữ ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Cổ Phần có quyền biểu quyết trở lên, hoặc người có liên quan của Cổ Đông đó như quy định tại Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
- (s) Việc mua hoặc bán cổ phần hoặc góp vốn, hoặc thực hiện bất cứ khoản đầu tư nào, hoặc mua bán các công ty không thuộc VNG Group, có giá trị mỗi giao dịch trên 1.000.000 USD (Một triệu Đô La Mỹ) nhưng không vượt quá ba

mười lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong Báo Cáo Tài Chính gần nhất;

- (t) Việc định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành Cổ Phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- (u) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi Cổ Phần của Công Ty;
- (v) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết; và
- (w) Các quyền và nghĩa vụ khác do luật pháp, Điều Lệ Công Ty, và quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông quy định.

- 27.4. Hội Đồng Quản Trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác thích hợp theo từng trường hợp và vấn đề cụ thể theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị. Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị có một phiếu biểu quyết. Văn bản chấp thuận sẽ có giá trị như được số phiếu thuận của các thành viên của Hội Đồng Quản Trị thông qua quyết định tại cuộc họp. Văn bản chấp thuận có thể được một hoặc nhiều thành viên ký xác nhận. Văn bản chấp thuận có thể được gửi bằng fax hoặc thư điện tử và được xác nhận bằng bản gốc sau đó, và được lưu tại trụ sở Công Ty.
- 27.5. Trừ khi luật pháp và Điều Lệ quy định khác, Hội Đồng Quản Trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các Người Quản Lý Doanh Nghiệp để quyết định các vấn đề theo chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị và đại diện thực hiện các công việc thay mặt cho Công Ty.
- 27.6. Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình. Mức thù lao cho Hội Đồng Quản Trị do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định.
- 27.7. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua Cổ Phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, Công Ty Con, Công Ty Liên Kết của Công Ty và các Công Ty khác mà thành viên Hội Đồng Quản Trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố trong báo cáo thường niên của Công Ty.

Điều 28. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

- 28.1. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc của Công Ty.
- 28.2. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có quyền và nhiệm vụ sau:
- (a) Lập chương trình và kế hoạch hoạt động của Hội Đồng Quản Trị;

- (b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội Đồng Quản Trị;
 - (c) Tổ chức việc thông qua các quyết định của Hội Đồng Quản Trị dưới các hình thức khác nhau;
 - (d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội Đồng Quản Trị;
 - (e) Chủ tọa họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - (f) Thực hiện việc ghi nhận và sửa đổi các thông tin của các Cổ Đông trong sổ đăng ký Cổ Đông và chịu trách nhiệm thực hiện và giám sát việc cấp Cổ Phiếu cho các Cổ Đông; và
 - (g) Có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều Lệ này và pháp luật hiện hành.
- 28.3. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị vắng mặt thì Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các nhiệm vụ của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị theo toàn quyền quyết định của mình. Trường hợp không có thành viên nào được ủy quyền, thì các thành viên còn lại sẽ chọn ra một người trong số các thành viên còn lại để tạm thời giữ chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị theo nguyên tắc đa số quá bán.
- 28.4. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội Đồng Quản Trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị

- 29.1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) Ngày Làm Việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo nguyên tắc đa số.
- 29.2. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày dự kiến họp. Chủ Tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
- 29.3. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Ngoài ra, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- (a) Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất ba (03) Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác;

- (b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - (c) Ban Kiểm Soát hoặc thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị.
- 29.4. Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Điều 29.3 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) Ngày Làm Việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 29.3 có thể tự mình triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
- 29.5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.
- 29.6. Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và được sự nhất trí của Hội Đồng Quản Trị.
- 29.7. Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được làm bằng văn bản bằng ngôn ngữ chính là tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội Đồng Quản Trị không thể dự họp. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.
- 29.8. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị được đăng ký tại Công Ty.
- 29.9. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) hoặc biểu quyết từ xa.
- 29.10. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp.
- 29.11. Biểu quyết:
- (a) Trừ trường hợp quy định tại Điều 29.11 (b), mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - (b) Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được tính vào số lượng

thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội Đồng Quản Trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

- 29.12. Thành viên Hội Đồng Quản Trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội Đồng Quản Trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội Đồng Quản Trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội Đồng Quản Trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Quản Trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- 29.13. Hội Đồng Quản Trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt (trên năm mươi phần trăm (50%)). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị là phiếu quyết định.
- 29.14. Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị có thể tổ chức theo hình thức hội đàm trực tuyến bằng video hoặc cuộc gọi hội đàm giữa các thành viên của Hội Đồng Quản Trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- (a) Nghe từng thành viên Hội Đồng Quản Trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; và
 - (b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác.
- Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội Đồng Quản Trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
- Các quyết định được thông qua trong một cuộc hội đàm bằng một trong các hình thức nêu trên được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp này.
- 29.15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết, với chữ ký của thành viên Hội Đồng Quản Trị trên Nghị quyết bằng văn bản làm bằng chứng. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội Đồng Quản Trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
- 29.16. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội Đồng Quản Trị cho các thành viên. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị có ngôn ngữ chính là tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp.

- 29.17. Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Khi các tiểu ban này được thành lập, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền bổ nhiệm một thành viên vào mỗi tiểu ban.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội Đồng Quản Trị. Công Ty có một Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, một Kế Toán Trưởng và các chức danh khác do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc

- 31.1. Hội Đồng Quản Trị có quyền bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám Đốc, ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác.
- 31.2. Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
- (a) Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
 - (b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - (c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm nhân sự trong Công Ty; quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - (d) Tuyển dụng lao động, quyết định mức lương, phụ cấp và thưởng (nếu có) đối với nhân viên trong Công Ty;
 - (e) Định kỳ hàng năm, Tổng Giám Đốc phải trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh;
 - (f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
 - (g) Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công Ty;
 - (h) Kiến nghị phương án trả cổ tức và phương án xử lý lỗ trong kinh doanh; và

- (i) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám Đốc và quy định pháp luật.
 - (j) Quyết định việc tổ chức, tinh chỉnh, hoặc tái cấu trúc cơ cấu quản lý theo phòng, ban của Công Ty, bao gồm việc thành lập, giải thể, điều động nhân sự của các phòng, ban đó.
- 31.3. Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- 31.4. Tổng Giám Đốc sẽ bổ nhiệm một hoặc một số cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Phó Tổng Giám Đốc để hỗ trợ việc quản lý và vận hành của một hoặc một số lĩnh vực kinh doanh của Công Ty. Các Phó Tổng Giám Đốc sẽ chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc và trước pháp luật khi thực hiện các nhiệm vụ được Tổng Giám Đốc giao phó. Tổng Giám Đốc và các Phó Tổng Giám Đốc được gọi chung là Ban Tổng Giám Đốc.
- 31.5. Trong trường hợp vị trí Tổng Giám Đốc bị khuyết vì bất kỳ lý do nào liên quan đến quản lý, Hội Đồng Quản Trị sẽ chỉ định một trong số các thành viên Hội Đồng Quản Trị và/hoặc thành viên của Ban Tổng Giám Đốc tạm thời tiếp nhận và thực thi các quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Giám Đốc như quy định tại Điều Lệ này. Việc chỉ định sẽ duy trì hiệu lực cho đến khi Tổng Giám Đốc mới được bổ nhiệm hợp lệ bởi Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Điều Lệ Sửa Đổi này.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban Kiểm Soát

- 32.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm Soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công Ty Kiểm Toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán Báo Cáo Tài Chính của Công Ty. Ban Kiểm Soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- 32.2. Thành viên Ban Kiểm Soát không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công Ty nhưng phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- (a) Từ hai mươi một (21) tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
 - (b) Không phải là vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội Đồng Quản Trị, hoặc Tổng Giám Đốc và người quản lý khác; và
 - (c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công Ty.

- 32.3. Các thành viên Ban Kiểm Soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm Soát. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- (a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm Soát;
 - (b) Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm Soát; và
 - (c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm Soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 32.4. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần phổ thông có quyền đề cử người vào Ban Kiểm Soát.
- 32.5. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử.
- 32.6. Theo quy định tại Điều 148.3 Luật Doanh Nghiệp, các thành viên của Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu theo phương thức biểu quyết không cộng dồn và tuân theo ngưỡng biểu quyết quy định tại Điều 22.2 và 22.3 của Điều lệ này. Tại mỗi cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông mà thành viên Ban Kiểm Soát sẽ được bầu, tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp đó đều có quyền biểu quyết số Cổ Phần thuộc sở hữu của Cổ Đông đó cho số ứng cử viên tương đương với số thành viên Ban Kiểm Soát được bầu chọn. Cổ Đông không được phân bổ tất cả số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên và phải bỏ phiếu cho nhiều ứng cử viên riêng rẽ tương đương với số thành viên Ban Kiểm Soát được bầu chọn. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát là năm (05) năm, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong trường hợp một thành viên được bầu vào Ban Kiểm Soát (không phân biệt là bầu bổ sung hay thay thế) ở giữa nhiệm kỳ, thì nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát.
- 32.7. Thành viên Ban Kiểm Soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- (a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm Soát;
 - (b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công Ty;
 - (c) Thành viên đó bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - (d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm Soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng không được sự chấp thuận của Ban Kiểm Soát;
 - (e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 33. Ban Kiểm Soát

33.1. Ban Kiểm Soát có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- (a) Giám sát Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- (b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh và trong tổ chức công tác thống kê, kế toán và lập Báo Cáo Tài Chính;
- (c) Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, Báo Cáo Tài Chính hàng năm và các báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị;
- (d) Trình báo cáo thẩm định Báo Cáo Tài Chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công Ty và trình báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên;
- (e) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các hoạt động quản lý và điều hành của Công Ty vào bất kỳ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số Cổ Phần phổ thông của Công Ty. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát không được cản trở các hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị và không được gây gián đoạn điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty;
- (f) Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông các biện pháp sửa đổi và cải tiến cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;
- (g) Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này thì Ban Kiểm Soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt việc vi phạm đó và có giải pháp khắc phục hậu quả; và
- (h) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

33.2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát.

33.3. Mức thù lao của các thành viên Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị nếu có, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 35.1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 35.2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội Đồng Quản Trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
- 35.3. Công Ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác và những Người Có Liên Quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận.
- 35.4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty với một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính vẫn có hiệu lực trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Đối với hợp đồng có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo Cáo Tài Chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người Quản Lý Doanh Nghiệp hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị đã được báo cáo cho Hội Đồng Quản Trị. Đồng thời, Hội Đồng Quản Trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan;
 - (b) Đối với những hợp đồng có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo Cáo Tài Chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích

của Người Quản Lý Doanh Nghiệp hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị đã được công bố cho các Cổ Đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những Cổ Đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

- (c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các Cổ Đông của Công Ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội Đồng Quản Trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị hay các Cổ Đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác và những Người Có Liên Quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 36.1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 36.2. Công Ty sẽ đền bù cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người Quản Lý Doanh Nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty ủy quyền với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
- 36.3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để được bồi thường trong những trường hợp rủi ro nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 37.1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số Cổ Phần phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại văn phòng của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

- 37.2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty, danh sách Cổ Đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 37.3. Công Ty phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Ban Kiểm Soát, Báo Cáo Tài Chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính, hoặc địa điểm kinh doanh.

XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 38. Phân phối lợi nhuận

- 38.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận của Công Ty, hoặc không chia cổ tức và sử dụng vào mục đích khác.
- 38.2. Theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Hội Đồng Quản Trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công Ty.
- 38.3. Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại Cổ Phiếu.
- 38.4. Hội Đồng Quản Trị có thể đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng Cổ Phiếu.
- 38.5. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Hội Đồng Quản Trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, Cổ Phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- 38.6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 39. Tài khoản ngân hàng, Quỹ dự trữ

- 39.1. Công Ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 39.2. Trong trường hợp cần thiết, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

- 39.3. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, đã thanh toán các nghĩa vụ khác về tài sản đến hạn phải trả, Công Ty sẽ trích lập các Quỹ theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 40. Năm Tài Chính

Năm Tài Chính của Công Ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 41. Chế độ kế toán

- 41.1. Chế độ kế toán Công Ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- 41.2. Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công Ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công Ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.
- 41.3. Công Ty sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán.

XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 42 . Báo Cáo Tài Chính

- 42.1. Công Ty phải lập bản Báo Cáo Tài Chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi Năm Tài Chính, Công Ty phải nộp Báo Cáo Tài Chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan khác theo yêu cầu của pháp luật hiện hành.
- 42.2. Báo Cáo Tài Chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi lỗ của Công Ty trong Năm Tài Chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công Ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo Cáo Tài Chính.
- 42.3. Các Báo Cáo Tài Chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) của Công Ty phải được công bố theo các quy định của pháp luật.

Điều 43. Báo cáo thường niên

Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 44. Kiểm toán

- 44.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông chỉ định một Công Ty Kiểm Toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công Ty Kiểm Toán độc lập và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho Năm Tài Chính tiếp theo. Công Ty phải chuẩn bị và gửi Báo Cáo Tài Chính năm cho Công Ty Kiểm Toán độc lập sau khi kết thúc Năm Tài Chính.
- 44.2. Công Ty Kiểm Toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về Báo Cáo Tài Chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công Ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính.

XVI. CON DẤU

Điều 45. Con dấu

- 45.1. Con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
- 45.2. Công Ty sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. TỔ CHỨC LẠI, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 46. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi hình thức Công Ty

Công Ty sẽ thực hiện các thủ tục chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi hình thức của Công Ty theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

Công Ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- (a) Tòa án tuyên bố Công Ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- (b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông; hoặc
- (c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 48. Thanh lý

- 48.1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động theo quyết định giải thể Công Ty, Hội Đồng Quản Trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại Hội Đồng Cổ Đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội Đồng Quản Trị chỉ định từ một Công Ty Kiểm Toán độc lập.
- 48.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của mình. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt

Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

48.3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- (a) Các chi phí thanh lý;
- (b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- (c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- (d) Các khoản vay (nếu có);
- (e) Các khoản nợ khác của Công Ty.

Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các Cổ Đông. Các Cổ Phần ưu đãi, nếu có, được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

49.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ Đông theo quy định tại Điều Lệ Công Ty, Luật Doanh Nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- (a) Cổ Đông với Công Ty; hoặc
- (b) Cổ Đông với Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc hay Người Quản Lý Doanh Nghiệp cao cấp.

các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) Ngày Làm Việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội Đồng Quản Trị chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là Trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

49.2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Trọng tài.

49.3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ

- 50.1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều Lệ này phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét quyết định.
- 50.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

XX. HIỆU LỰC

Điều 51. Hiệu lực của Điều lệ

Điều Lệ Sửa Đổi này gồm hai mươi (20) Chương, năm mươi một (51) Điều sửa đổi, thay thế bản Điều Lệ cũ được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG thông qua ngày 30/6/2016, sửa đổi vào ngày 24/06/2022. Điều Lệ Sửa Đổi này được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG thông qua ngày 21/6/2025.

Các vấn đề liên quan đến quyền của Cổ Đông tại từng thời điểm mà không được quy định trong Điều Lệ này sẽ được điều chỉnh bởi các thỏa thuận đang có hiệu lực giữa Công Ty và Cổ Đông hoặc/và giữa các Cổ Đông với nhau (“Thỏa Thuận”).

Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các điều khoản trong Điều Lệ Sửa Đổi này và Thỏa Thuận, thì điều khoản trong Thỏa Thuận sẽ được áp dụng. Với điều kiện các quy định của Thỏa Thuận vẫn còn hiệu lực, Công Ty sẽ giải quyết các vấn đề nêu trên theo quy định của Thỏa Thuận. Điều Lệ Sửa Đổi này được lập thành bốn (04) bản (tiếng Việt và tiếng Anh), có giá trị như nhau, trong đó:

- (a) Hai (02) bản tiếng Việt đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; và
- (b) Hai (02) bản tiếng Việt và bản tiếng Anh lưu giữ tại văn phòng của Công Ty.

Các bản sao hoặc trích lục Điều Lệ Công Ty có giá trị khi có chữ ký của:

- (a) Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị; hoặc
- (b) Tối thiểu hai (02) thành viên Hội Đồng Quản Trị; hoặc
- (c) Người đại diện pháp luật; hoặc
- (d) Người được ủy quyền của người đại diện pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ HỒNG MINH

PHỤ LỤC

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG được cấp lần đầu ngày 09/09/2004

STT	TÊN CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	QUỐC TỊCH	NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	SỐ CỔ PHẦN
1	LÊ HỒNG MINH	Việt Nam	260 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3	262.500
2	CAO TOÀN MỸ	Việt Nam	476/234A 1/6 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình	75.000
3	TRỊNH BẢO	Việt Nam	5B Đinh Bộ Lĩnh, Phường 5, Quận Bình Thạnh	75.000
4	NGUYỄN THANH BÌNH	Việt Nam	191B Đoàn Hoàng Vinh, Phường 5, Thị xã Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	37.500

AMENDED CHARTER

VNG GROUP JSC

HO CHI MINH CITY, 28 JULY 2025



TABLE OF CONTENT

I.	DEFINITION	4
	Article 1. Definition	4
II.	NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY	7
	Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and Duration of Operation of the Company 7	
III.	OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY	8
	Article 3. Objectives of the Company and lines of business	8
	Article 4. Scope of business and operations	10
IV.	CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS	10
	Article 5. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders	10
	Article 6. Share Certificates, Register book of Shareholders, and other securities certificates	11
	Article 7. Offer and Assignment of Shares	11
	Article 8. Buy-back of Shares as demanded by Shareholders	12
	Article 9. Buy-back of Shares as a result of Company's decisions	12
	Article 10. Payment conditions and handling of buy-back Shares	13
	Article 11. Payment of Dividends	13
	Article 12. Revocation of Shares, recovery of payment for redeemed Shares or dividends	13
V.	ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF MANAGEMENT	14
	Article 13. Organizational structure of management	14
VI.	SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	15
	Article 14. Rights of Shareholders	15
	Article 15. Obligations of Shareholders	16
	Article 16. General Meeting of Shareholders	16
	Article 17. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders	18
	Article 18. Authorized representatives	19
	Article 19. Convening of the General Meeting of Shareholders, agenda and notice of meeting of General Meeting of Shareholders	20
	Article 20. Conditions for conducting meeting of the General Meeting of Shareholders	21
	Article 21. Procedures for conducting and voting at General Meeting of Shareholders	21
	Article 22. Passing resolutions of the General Meeting of Shareholders	22
	Article 23. Competence and procedures for collecting written opinions of Shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders	23
	Article 24. Minutes of meeting of General Meeting of Shareholders	23
	Article 25. Demand for cancellation of resolutions of General Meeting of Shareholders	23
VII.	THE BOARD OF DIRECTORS	24
	Article 26. Composition and term of office of the Board of Directors members	24
	Article 27. Rights and duties of the Board of Directors	25
	Article 28. Chairman of the Board of Directors	27
	Article 29. Meetings of Board of Directors	28
VIII.	THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER MANAGERS OF THE ENTERPRISE	30
	Article 30. Organization of managerial administration	30
	Article 31. Appointment, removal, duties and powers of the Chief Executive Officer	31
IX.	BOARD OF SUPERVISORS	32
	Article 32. Members of Board of Supervisors	32
	Article 33. Board of Supervisors	33

X.	DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF BOARD OF SUPERVISORS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER MANAGERS OF THE ENTERPRISE	34
	Article 34. Responsibility to be prudent.....	34
	Article 35. Responsibility to be honest and to avoid conflicts of interest.....	34
	Article 36. Responsibilities for loss and compensation	36
XI.	RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF COMPANY	36
	Article 37. Right to investigate books and records	36
XII.	PROFIT DISTRIBUTION.....	37
	Article 38. Profit distribution	37
XIII.	BANK ACCOUNTS, RESERVES, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM.....	37
	Article 39. Bank accounts, Reserves	37
	Article 40. Fiscal Year	37
	Article 41. Accounting standards.....	37
XIV.	ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITIES FOR DISCLOSURE OF INFORMATION AND PUBLIC ANNOUNCEMENT	38
	Article 42. Financial Statements	38
	Article 43. Annual reports.....	38
XV.	AUDITING THE COMPANY	38
	Article 44. Auditing.....	38
XVI.	SEAL.....	39
	Article 45. Seal.....	39
XVII.	TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION	39
	Article 46: Division, separation, merger, consolidation, conversion of the Company.....	39
	Article 47. Termination of operation.....	39
	Article 48. Liquidation	39
XVIII.	INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	40
	Article 49. Internal dispute resolution.....	40
XIX.	AMENDMENT TO THIS CHARTER.....	40
	Article 50. Amendment to the Charter	40
XX.	VALIDITY	41
	Article 51. Validity.....	41

I. DEFINITION

Article 1. Definition

1.1 In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a. **"Affiliates"** means, in relation to any party, any Subsidiary or Parent Entity of that party and any Subsidiary of any such Parent Entity, and other entities which that party has significant influence but are not its Subsidiaries or joint ventures, in each case from time to time;
- b. **"Auditing Firm"** means a firm of independent public accountants, which shall be any of Deloitte Touche Tohmatsu, PricewaterhouseCoopers, KPMG, and Ernst & Young;
- c. **"Business Day"** means days in week from Monday to Friday other than public holidays, compensatory leave in accordance with the provision of Vietnam State;
- d. **"Charter"** or **"Amended Charter"** means this document including all attached appendices and documents amending, supplementing this document from time to time;
- e. **"Charter Capital"** means the amount of capital that is contributed or committed to contribute within a definite period by members or Shareholders of the Company and stated in Article 5 of this Charter;
- f. **"Date of Establishment"** means the date on which the Company was issued with the initial Enterprise Registration Certificate;
- g. **"VND"** or **"Vietnam Dong"** means the lawful currency of the Socialist Republic of Vietnam;
- h. **"Duration of Operation"** means the duration of operation of the Company stated in Article 2 of this Charter;
- i. **"Encumbrance"** means any interest or equity of any person (including any right to acquire, option or right of pre-emption or conversion) or any mortgage, charge, pledge, lien, assignment, hypothecation, security interest, title retention or any other security agreement or arrangement, or any agreement to create any of the above;
- j. **"Financial Statements"** means the audited financial accounts or the unaudited financial accounts if the audited financial accounts have not been released or does not exist for the relevant period;
- k. **"Fiscal Year"** means, with respect to any entity, the fiscal year of such entity, commencing on 1 January and ending on 31 December of the same calendar year;
- l. **"VAS"** means Vietnam Accounting Standards which refers to set of generally accepted accounting principles applying consistently within the jurisdiction of Vietnam;

- m. **“Law on Enterprises”** means the Law on Enterprise No.59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 17 June 2020 and taking effect on 1 January 2021, as amended or replaced from time to time;
- n. **“Law on Securities”** means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on 26 November 2019 and taking effect on 1 January 2021, as amended or replaced from time to time;
- o. **“Managers of the Enterprise”** means a manager of the Company, comprising the Chairman of the Board of Directors, member of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other managerial position, who is authorized to enter into transactions of the Company in the name of the Company as stipulated in the Charter of the Company;
- p. **“Related Party Transaction”** means any transaction entered into between Company and any of the following persons:
 - i. A member of the Company’s Board of Directors;
 - ii. The Chief Executive Officer, Vice President(s) and the Chief Accountant of the Company;
 - iii. A member of the Board of Supervisors of the Company;
 - iv. A Shareholder, authorised representative of Shareholders, holding more than ten percent (10%) of the total Shares of the Company; or their Related Persons;
 - v. The enterprise having: (i) the members of the Board of Directors, the members of Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise of the Company holding capital contribution or Shares; (ii) their Related Persons jointly owning or separately owning Shares or contributed capital of more than ten percent (10%) of Charter Capital; and
 - vi. Any Related Person of any of the persons covered by i to iii.
- q. **“Related Person”** means any individual or organization stipulated in Article 4.23 of the Law on Enterprises and in Article 4.46 of the Law on Securites, including:
 - i. Item 23, Article 4 of the Law on Enterprises: Related Persons means organizations and individuals that have direct or indirect relationships with an enterprise in the following cases:
 - ii. Parent company, its managers and the legal representative of parent company and other persons who are competent to appoint Managers of parent company;
 - ii. Subsidiary company, and any manager and the legal representative of the Subsidiary company;

- i3. Persons or group of persons who are capable of dominating the decision-making process or operations of an enterprise through management bodies in that enterprise;
 - i4. Managers of the Enterprise, the legal representative, and the Supervisor;
 - i5. Wife, husband, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, children, adopted children, sibling, brother-in-law or sister-in-law of a Manager of the Enterprise or a member or Shareholder holding dominant Shares;
 - i6. Individuals who are authorized representatives of those specified at paragraphs i1, i2, i3, i4 and i5 of this Clause;
 - i7. An enterprise in which the persons as stipulated in paragraphs i1, i2, i3, i4, i5, i6 and i8 of this Clause holding Shares to the level that they can control the decision-making process of the management bodies of such enterprise;
 - i8. Any group of persons who agree to co-ordinate to take over Shares of capital contribution, Shares or interests in the Company or control the decision-making process of the Company;
- ii. Item 46, Article 4 of the Law on Securites: Related Person means an individual or organization with interactive relations in the following circumstances:
- ii1. An enterprise and its insiders;
 - ii2. An enterprise and any organization or individual owing more than ten percent (10%) of the number of voting Shares or capital contribution of such enterprise;
 - ii3. An organization or individual who in a relationship with another organization or individual directly or indirectly controls or is jointly controlled by such other organization or individual, or is subject to the same control with such other organization or individual;
 - ii4. An individual and his/her biological parents, adoptive parents, parents-in-law, spouse, offspring, adopted children, daughter-in-law, son-in-law, siblings, brother-in-law or sister-in-law;
 - ii5. A parent company and its subsidiaries; and
 - ii6. A contractual relationship in which one person is the representative of the other;

- r. **"Shareholders"** means the owners or Shareholder(s) of the Company and any other owners of Shares of the Company from time to time;
 - s. **"Shares"** means ordinary Shares of the Company;
 - t. **"Subsidiary"** means any company which is currently or subsequently owned or controlled directly or indirectly by the Company;
 - u. **"USD"** or **"United States Dollars"** means the lawful currency of the United States of America;
 - v. **"Vietnam"** means the Socialist Republic of Vietnam; and
 - w. **"Board of Management"** means management members of the Company, including but not limited to the Chief Executive Officer and Vice Presidents, as appointed from time to time pursuant to this Charter.
- 1.2 In this Charter, any reference to one or more other provisions or documents includes their respective amendments or replacements.
- 1.3 Headings (chapters and Articles of this Charter) are used for convenience only and shall not affect the contents of this Charter.
- 1.4 Words or terms defined in the Law on Enterprises and Law on Securities (if they do not contradict to the subject or context herein) will have the same meanings in this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and Duration of Operation of the Company

- 2.1 Name of the Company:
- Name in Vietnamese: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG**
 - Name in English: **VNG GROUP JSC**
 - Transaction name: **VNG GROUP**
 - Abbreviated name: **VNG GROUP**
- 2.2 The Company is a shareholding company, having legal entity status in compliance with applicable laws of Vietnam.
- 2.3 Registered office of the Company is Lot Z06 Street No.13, Ward Tan Thuan Dong, District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam
- 2.4 Legal Representative of the Company:
- 2.4.1. The Company shall have a legal representative holding the position of Chairman of the Board of Directors or Chief Executive Officer, as determined by the Board of Directors and duly reflected in the most recent Enterprise Registration Certificate of the Company.

- 2.4.2. The legal representative of the Company shall exercise their rights and fulfill their obligations in accordance with the provisions of this Charter and applicable laws.
- 2.4.3. The Company might have more than one legal representative as appointed by the Board of Directors, in which case, each representative shall have respective power and duties as decided by the Board of Directors.
- 2.5 The Company may establish branches, representative offices, and business offices in order to carry out the objectives of the Company in accordance with the decisions of the Board of Directors or the Chief Executive Officer to the extent permitted by laws.
- 2.6 The Duration of Operation of the Company shall be indefinite from the Date of Establishment, except for termination of operation in accordance with Article 47 of this Charter.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 3. Objectives of the Company and lines of business

- 3.1 Objectives: The Company is established for the purpose of raising and effectively using capital in the business for profit; creating stable work and employment for employees; increasing dividends of Shareholders; contribution to the State budget and development of the Company.
- 3.2 Lines of business:

No.	Lines of business	VSIC Code
1.	Computer consultancy and system administration (CPC 849)	6202
2.	Real estate activities with owned or leased property (except for the construction of cemetery infrastructure to transfer land use rights associated with infrastructure) Details: Real estate business.	6810
3.	Data processing, hosting and related activities Details: services for accessing data and information on the network, services for processing data and information on the network. Database building, database storage, database mining. (CPC 843) and services for the design and provision of advertising space and time on the Internet. (except for activities that related to security, press activities and news gathering in any form)	6311
4.	Other telecommunications activities Details: - Internet services provider agent. - Providing Internet accessing service (ISP), providing service of internet applied in post and telecommunication (OSP Post, OSP telecommunication). (except: resell telecommunications infrastructure, network supply) - Provision of information content services on mobile telecommunications networks. - Cloud computing services.	6190

	- Digital information content services. - Value-added telecommunications services to basic telecommunications services on the Internet. (IAS internet access service, without network infrastructure) (except for activities that related to security, press activities and news gathering in any form)	
5.	Advertising Details: Commercial advertising (CPC 871) (Foreign-invested economic organizations are not allowed to advertise tobacco and alcohol; they are not allowed to carry out printing and publishing activities)	7310
6.	Other amusement and recreation activities n.e.c: Detail: - Games; - Online game services. (except for the business of award-winning video games for foreigners and the online prize-winning video games) (CPC 964)	9329 (Main)
7.	Other information services n.e.c: Details: Telephone information services (messaging service, PCS service - Personal Communication Service) (Other telecommunications services without network infrastructure) (Except for activities that related to security, press activities and news gathering in any form)	6399
8.	Agency, intermediary, auction (CPC 621) Details: commission agent buying and selling phone cards, internet cards, and game cards. (CPC 621) (except for products that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to export, import, distribute according to the provisions of law)	4610
9.	Computer programming Software production, consulting and supplying software (CPC 849) (except for products that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to export, import, distribute according to the provisions of law)	6201
10.	Portal Services Details: - Establishing social networks; - Establishing news aggregator sites (excluding press activities); - E-commerce websites; - E-commerce trading platforms.	6312
11.	Other supporting service activities related to transportation Details: Activities of airline ticket agencies	5229
12.	Sound recording and music publishing activities	5920
13.	Activities of insurance agents and brokers	6622
14.	Call-related service activities	8220

- 3.3 Lines of business of the Company might be changed, amended from time to time, however, this will not be necessary to change this Charter.

Article 4. Scope of business and operations

The Company may carry out business activities onshore and offshore as in compliance with laws and this Charter.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 5. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders

- 5.1 The Company's Charter Capital is VND293,769,740,000 (in words: Two hundred ninety-three billion, seven hundred sixty-nine million, seven hundred forty thousand Vietnamese Dong). The face value per Share is 10,000 (ten thousand) Vietnamese Dong. The total number of Shares is 29,376,974 shares. This amount may be adjusted from time to time in accordance with changes in the Company's capital structure.
- 5.2 The Company may change its Charter Capital upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with laws.
- 5.3 Names, addresses, number of Shares owned and other details of founding Shareholders are stated in the Appendix hereto. This Appendix is a part of this Charter.
- 5.4 Ordinary Shares shall be firstly offered to existing Shareholders in proportion to their percentage of ownership of ordinary Shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. If the Shares intended to be issued are not fully subscribed by Shareholders, the remaining Shares shall be managed by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute these Shares to Shareholders of the Company or to other persons in a manner that the Board of Directors deem appropriate provided that the conditions offered to such persons are not better than those offered to Shareholders, unless it is otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
- 5.5 The Company may buy back its Shares in a manner stipulated as per this Charter and applicable laws.
- 5.6 The Company may issue other types of securities upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with laws.
- 5.7 **Foreign ownership limit.** All (i) shares or other equity interests in the Company, (ii) securities convertible into or exchangeable for shares, voting securities or other equity interests in the Company, and (iii) options, warrants or other rights to acquire the securities described in clauses (i) and (ii), whether fixed or contingent, matured or unmatured, contractual, legal, equitable or otherwise (collectively, Equity Securities) shall be subject to the following limitations:
- (a) In no event the foreign ownership limit (FOL) of the Company be more than maximum percentage as permitted by the Vietnamese law;

- (b) The Company at its discretion shall reject to conduct any corporate registration or statutory licensing procedure to effect any transfer of shares or Equity Securities or other transactions which may result in the foreign ownership ratio in the Company exceeding the FOL.

Article 6. Share Certificates, Register book of Shareholders, and other securities certificates

- 6.1 A certificate issued by the Company or book entries evidencing the ownership of one or more Shares of the Company shall be called a Share Certificate.
- 6.2 The Shareholders of the Company shall be issued with Share Certificates corresponding to the number of Shares and class of Shares owned.

Share Certificates must have information required by Law on Enterprises.

- 6.3 Within seven (07) days from the date of submission of a complete application for transfer of Share ownership as stipulated by the Company or within five (05) Business Days from the date of full payment of the subscription price as stipulated in the Share issue plan of the Company and once the Company has received the approval of the competent bodies, the owner of Shares shall be issued with a Share Certificate. The owner of Shares is not required to pay the Company any expenses for printing the Share Certificate.
- 6.4 Where a Share Certificate is damaged, erased, lost, stolen or destroyed, the owner of such Share Certificate may request issuance of a new Share Certificate provided that such owner must provide evidence of ownership of Shares and pay any related expenses to the Company.
- 6.5 The Company's Register book of Shareholders shall be established and managed in accordance with the applicable laws from time to time.
- 6.6 A Register book of Shareholder must contain the main contents and shall be retained in accordance with the laws.
- 6.7 Bond certificates or other securities certificates of the Company (excluding offer letters, temporary certificates and similar documents) shall be issued with the seal and sample signature of the legal representative of the Company.

Article 7. Offer and Assignment of Shares

- 7.1 All Shares shall be freely assigned unless otherwise stipulated by this Charter and law.
- 7.2 The Board of Directors shall determine the price at which Shares shall be offered for sale by the Company. The price at which Shares shall be offered must not be lower than the market price at the time of offering or the most recent value, except in the following cases:
 - (a) Initial Offering of Shares to non-founding Shareholders upon the Company's incorporation;
 - (b) Shares offered to all Shareholders in proportion to their respective shareholding in the Company;

- (c) Shares offered to brokers or underwriters. In this case, the amount of discount or specific discount rate must be approved by the Shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total number of Shares with voting rights;
 - (d) Shares offered to the Employees; and
 - (e) Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders.
- 7.3 Shares shall be deemed to have been issued by the Company when they have been paid up and the information of the purchaser has been properly recorded in the Register book of Shareholders; from such point of time, the purchaser of Shares shall become a Shareholder of the Company.
- 7.4 Where only a part of Shares in a bearer Share Certificate are assigned, such Share Certificate shall be cancelled and the Company shall issue a new Share Certificate recording remaining number of Shares.
- 7.5 The conditions, methods and procedures for public offering of Shares by the Company shall comply with the legislation on securities.
- 7.6 Shares to be issued under the Employee Stock Ownership Program (ESOP) shall be subject to transfer restrictions in accordance with the applicable provisions of the Securities Law and the Company's ESOP Policy, as amended from time to time.

Article 8. Buy-back of Shares as demanded by Shareholders

- 8.1. A Shareholder voting against the re-organization of the Company or against a change to the rights and obligations of Shareholders stipulated in this Charter of the Company may require the Company to redeem its Shares.
- 8.2. Such demand must be made in writing and specified with the name and address of the Shareholder, the number of Shares of each class, the intended selling price, and the reason for requiring redemption by the Company. Such demand must be sent to the Company within ten (10) days from the date on which the General Meeting of Shareholders passed a resolution on a matter referred to in this Article.
- 8.3. The Company shall buy back from Shareholder, at his/her request as provided in Clause 1 of this Article in accordance with the applicable laws and regulations.

Article 9. Buy-back of Shares as a result of Company's decisions

In accordance with the applicable laws and regulations, the Company shall be entitled to buy back no more than thirty percent (30%) of total number of its issued ordinary Shares, a portion or all of its issued Shares of other classes in accordance with the following provisions:

- 9.1. The Board of Directors shall have right to decide on a buy-back of no more than ten percent (10%) of total number of Shares of each class already issued for every 12 months. In other cases, the buy-back of Shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

- 9.2. Subject to the conditions set forth in Article 9.1 and to the extent permitted by applicable laws, the Company shall have the full authority to buy back all Shares held by any Shareholder who is or was an employee of the Company, in accordance with the Company's ESOP Policy.
- 9.3. The Board of Directors shall decide the price for redemption of Shares.
- 9.4. Subject to the conditions of Article 9.1, the Company may buy back a number of Shares from every Shareholder corresponding to his/her equity proportion in the Company. The procedure for the Share buy-back in this case shall comply with the Law on Securities and any amendments thereto from time to time.

Article 10. Payment conditions and handling of buy-back Shares

- 10.1 The Company may make payment for the buy-back Shares to Shareholders in accordance with the provisions of Article 8 and Article 9 of this Charter where immediately subsequent to such payment the Company shall still be able to pay off all due debts and other property liabilities.
- 10.2 All Shares that are bought back in accordance with the provision of Article 8 and Article 9 of this Charter shall be considered unsold shares.
- 10.3 Share Certificates certifying the ownership of redeemed Shares must be cancelled immediately after the respective redemption price is paid.

Article 11. Payment of Dividends

- 11.1 The Company may only pay dividends to Shareholders when the Company has made profit, or at other times upon the decision of the General Meeting of Shareholders, after fulfilling its tax and other financial obligations in accordance with the provisions of laws; making reserves and making up the losses carried forward in accordance with regulations of laws and this Charter of the Company; and immediately after full payment of dividends, the Company must still be able to fully pay all due debts and other property liabilities.
- 11.2 Dividends may be paid in cash, by Shares of the Company or other assets. In case of payment in cash, the payment must be made in Vietnam Dong.
- 11.3 The payment of dividends shall be carried out in compliance with the applicable laws and regulations on public companies, as amended from time to time.
- 11.4 Where Shares are transferred at a time during the completion of the Shareholders list and the dividends payment, the transferor shall receive dividends by the Company.

Article 12. Revocation of Shares, recovery of payment for redeemed Shares or dividends

- 12.1. Where a Shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase Shares, which are issued by the Company, the Board of Directors shall provide a notice and has the right to request such Shareholder to pay the unpaid amount together with interest on such amount and expenses arising from failure to pay in full to the Company.

- 12.2. The above-mentioned payment notice must specify the new deadline for payment (at least seven (07) days from the date of sending the notice) and place for payment, and the notice must clearly state that the number of Shares which have not yet been paid for in full shall be revoked in the case of failure to make payment properly as requested.
- 12.3. The Board of Directors has the right to revoke Shares which have not yet been paid for in full and on time in a case where the requirements in the above-mentioned notice are not satisfied.
- 12.4. Revoked Shares shall be treated as offerable Shares. The Board of Directors may directly or indirectly through an authorized representative sell or re-issue such Shares to the persons who owned the revoked Shares or to other entities on conditions and in the manners the Board of Directors considers appropriate.
- 12.5. Shareholders holding revoked Shares must forfeit their right as Shareholders with respect to such Shares from the date of revocation to the date of payment as decided by the Board of Directors. The Board of Directors has full powers to decide the enforcement of payment of the total value of Shares at the time of revocation.
- 12.6. A revocation notice shall be sent to the holders of Shares to be revoked prior to the time of revocation. The revocation shall remain valid even if there is any error or negligence during the course of sending the notice.
- 12.7. The recovery of payments for redeemed Shares or dividends shall occur in the following two circumstances:
- (a) Where a payment for redeemed Shares is made in contravention of Article 10; or
 - (b) Dividends are paid in contravention of Article 11.

In such case, all Shareholders shall surrender to the Company the monies or other assets received. Where a Shareholder fails to do so, that Shareholder and all members of the Board of Directors shall be jointly liable for the debts of the Company within the amounts or assets already paid to Shareholders but have not surrendered.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF MANAGEMENT

Article 13. Organizational structure of management

The organizational structure of management comprises:

- (a) General Meeting of Shareholders;
- (b) Board of Directors;
- (c) Chief Executive Officer;
- (d) Board of Supervisors.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 14. Rights of Shareholders

- 14.1. Shareholders are the owners of the Company and have the rights and obligations corresponding to the number and class of Shares owned by them. The Shareholders shall only be liable for the debts and other financial obligations of the Company to the extent of the amount of capital they have contributed to the Company.
- 14.2. Subject to the other Articles of this Charter, ordinary Shareholders shall have the following rights:
- (a) To participate, speak and exercise the right to vote directly at the General Meeting of Shareholders or through an authorized representative(s); or at online General Meeting of Shareholders and exercise the electronic voting right in accordance with regulations of the Company;
 - (b) To receive dividends at the rate as decided by the General Meeting of Shareholders;
 - (c) To freely transfer their Shares in accordance with this Charter and applicable laws;
 - (d) To be given priority in buying newly issued Shares or other convertible securities in proportion to the amount of ordinary Shares held by each Shareholder in the Company;
 - (e) To review, search or make an extract of his/her own information in the list of Shareholders who are qualified to attend the General Meeting of Shareholders and request correction of inaccurate information;
 - (f) To review, search and make an extract or copy of the Company's Charter, the minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - (g) Where the Company is dissolved or goes bankrupt, to receive part of the remaining property in proportion to the Shares contributed to the Company after the Company has made payment to its creditors and the Shareholders holding redeemable preference Shares of the Company, if any, in accordance with laws;
 - (h) To request the Company to buy back Shares in the cases stipulated in the Law on Enterprises and this Charter; and
 - (i) Other rights stipulated in this Charter, in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and by laws.
- 14.3. A Shareholder or a group of Shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary Shares shall have the following rights:
- (a) To sight, consult and make an extract of the book of minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, and contracts and transactions which must be

passed by the Board of Directors and other data except for data relating to commercial secrets or business secrets of the Company;

- (b) To request the convening of a General Meeting of Shareholders in accordance with Articles 115.3 of the Law on Enterprises;
 - (c) To request the Board of Supervisors to inspect each specific issue related to the management and operation of the Company where it is considered necessary. The request must be made in writing and contain the information required by laws;
 - (d) Other rights stipulated in accordance with the applicable laws and regulations and this Charter.
- 14.4. A shareholder or group of Shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary Shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors or the Board of Supervisors. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be carried out in accordance with Article 115.5 of the Law on Enterprises and other applicable regulations, and its amendments from time to time.

Article 15. Obligations of Shareholders

A Shareholder shall have the following obligations:

- 15.1. To observe this Charter and the regulations of the Company, resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors.
- 15.2. To pay in full for the Shares subscribed for within the timeline permitted by law or as per commitment in writing.
- 15.3. To provide the correct address when subscribing for Shares.
- 15.4. To bear personal liability when committing in the name of the Company in any form the following acts:
 - (a) Violating law;
 - (b) Conducting business and other transactions for self-seeking purposes or interests of other organizations or individuals; and
 - (c) Paying undue debts when the Company is facing possible financial risks.

Article 16. General Meeting of Shareholders

- 16.1. All Shareholders with voting rights shall make up the General Meeting of Shareholders that acts as the highest decision-making body of the Company. The annual meeting shall be called the Annual General Meeting of Shareholders and other meetings shall be called the Extraordinary General Meetings of Shareholders. The Annual General Meeting of Shareholders shall be organized once every year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within four (04) months from the end of a Fiscal Year. In case the Annual General Meeting of Shareholders cannot be held within such timeline, the Board of Directors may extend the time-limit for holding an annual meeting of the General

Meeting of Shareholders, but no later than six (06) months from the end of the Fiscal Year. The General Meeting of Shareholders shall not be held by the way of collection of written opinions.

- 16.2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and shall choose an appropriate place in the territory of Vietnam. The Board of Directors has the right to decide to hold the online General Meeting in accordance with the Regulation for Online General Meeting of Shareholders approved by the General Meeting of Shareholders from time to time.
- 16.3. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
- (a) The Board of Directors considers that it is necessary for the benefits of the Company;
 - (b) The number of remaining members of the Board of Directors, Board of Supervisors is less than the number of members required by law or less than half of the number of members required by this Charter;
 - (c) A Shareholder or a group of Shareholders stipulated in Article 14.3 of this Charter requests in writing to convene the General Meeting of Shareholders. Such request must contain the information required by laws;
 - (d) The Board of Supervisors requests to convene a meeting if the Board of Supervisors has a reason to believe that a member of the Board of Directors or a Manager of the Enterprise has committed a material breach of their obligations stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises or that the Board of Directors acts or intends to act outside the scope of its powers; and
 - (e) Other cases as stipulated by laws and the Charter.
- 16.4. Convening of an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders:
- (a) The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in any of the cases stipulated in Article 16.3(c), (d) and (e);
 - (b) Where the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 16.4(a), then within next thirty (30) days, the Board of Supervisors must, in place of the Board of Directors, convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 of Article 140 of the Law on Enterprises;
 - (c) Where the Board of Supervisors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 16.4(b), then within the next thirty (30) days the requesting Shareholder or group of Shareholders as stipulated in Article 16.3(d) has the right to convene, in place of the Board of Directors and the Board of Supervisors, a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 4 of Article 140 of the Law on Enterprises; and

In this case, the Shareholder or group of Shareholders convening the General Meeting of Shareholders has the right to request the business registration body to supervise the sequence and procedures for convening and conduct of a meeting and making decisions by the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conduct of a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company.

Article 17. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders

17.1 The General Meeting of Shareholders has the following rights:

- (a) To approve the development strategy of the Company;
- (b) To decide the classes of Shares and total number of Shares of each class to be offered; discount rate or discount price of Shares offered to brokers or guarantors;
- (c) To elect, remove or discharge members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- (d) To make investment decisions or decisions on sale of assets of the Company or its branches or on purchase transactions valued at fifty percent (50%) or more of the total value of assets of the Company and its branches recorded in the most recent audited Financial Statement of the Company;
- (e) To make decisions on amendments to the Charter of the Company;
- (f) To approve annual Financial Statements;
- (g) To decide redemption of more than ten percent (10%) of the total number of Shares of each class already sold;
- (h) To consider and deal with breaches by the Board of Directors, the Board of Supervisors which caused damage to the Company and its Shareholders;
- (i) To decide re-organization or dissolution of the Company;
- (j) To approve report of the Board of Directors on the evaluation of the business management in the Company;
- (k) To approve report of the Board of Supervisors regarding corporate governance by the Board of Directors, the Chief Executive Officer;
- (l) To approve the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- (m) To appoint an auditing company;
- (n) To approve total remuneration of the members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- (o) To approve report of the Board of Directors appointing the Chief Executive Officer;
- (p) To approve the Company or any branch of the Company enters into a contract with any person stipulated in Article 167 of the Law on Enterprises with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets of the Company and its branch recorded in the most recent audited Financial Statements;
- (q) To approve the transaction as provided under Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 implementing the Law on Securities, and its amendments from time to time;
- (r) To approve internal regulations on corporate governance, operating regulations of the Board of Directors, operating regulations of the Board of Supervisors;
- (s) To decide the rate of annual dividend for each class of Shares;
- (t) To approve the change in the Company's business lines;
- (u) To approve the change in the internal management structure of the Company as stipulated in Article 13 of this Charter; and
- (v) To approve other matters as stipulated in this Charter and other regulations of the Company.

17.2 A Shareholder shall not be entitled to vote in the following cases:

- (a) Approval of contracts stipulated in Article 17.1 (d), (q) of this Charter when such Shareholder or a Related Person of such Shareholder is a party to such contract; and
- (b) Redemption of Shares held by such Shareholder or a Related Person of such Shareholder except where such redemption is made in proportion of ownership of all Shareholders.

Article 18. Authorized representatives

- 18.1 Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with laws may authorize their representative(s) to attend. In the event more than one representative is appointed, then the number of Shares and the number of votes authorized to each representative must be specified.
- 18.2 The authorization to a representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing on the standard form as provided by the Company. The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization before entering the meeting room.
- 18.3 The voting slip of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization shall be invalid when the Company receives a written notice at least forty eight (48) hours prior to the time of opening of the General Shareholders Meeting in the

following cases:

- (a) The principal dies, or his capacity for civil acts is lost or is restricted;
- (b) The principal has rescinded the appointment of authorization;
- (c) The principal has rescinded the authority of the person carrying out the authorization.

18.4 The authorization still remain effective if the Company receives a written notice relating to any one of these cases in Article 18.3 within less than 48 hours prior to the time of opening of the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Convening of the General Meeting of Shareholders, agenda and notice of meeting of General Meeting of Shareholders

19.1 The General Meeting of Shareholders shall be convened in accordance with Articles 16.2, 16.3 and 16.4 of this Charter.

19.2 The convenor of the General Meeting of Shareholders must carry out the following duties:

- (a) Make a list of Shareholders entitled to participate in the meeting and to vote no earlier than (05) days on which the notice of invitation to the meeting of the General Meeting of Shareholders is sent. The Company shall disclose information about the preparation of the list of Shareholders entitled to participate in the meeting of the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the last registration date;
- (b) Prepare the agenda, contents, materials for such meeting, draft resolutions for each issue in agenda as stipulated in accordance with laws and the rules of the Company;
- (c) Determine time and venue of the meeting; and
- (d) Send meeting invitations to all Shareholders eligible for participation in the meeting.

19.3 The meeting invitations and enclosed materials must be posted on the website of the Company as well as forwarded to Shareholders. Such invitation must be sent no later than twenty one (21) days prior to the date of the meeting of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date on which the notice is validly sent or delivered, the date on which the postal charge is paid, or the date on which the notice is put in the mailbox). In the case enclosed materials are not attached with the meeting invitation, such invitation must specify the website address in order to enable the Shareholders to access such materials.

19.4 A Shareholder or group of Shareholders referred to in Article 14.3 of this Charter has the right to propose any matter to be included in the agenda of a meeting of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least three (03) Business Days prior to the opening day of the General Meeting of Shareholders. The proposal must contain full names of the Shareholders, number and class of Shares held by them, and the items proposed to be included in the agenda.

- 19.5 The convenor of the General Meeting of Shareholders has the right to reject any proposal defined in Article 19.4 in the following cases:
- (a) Such proposals are not forwarded within the specified time limit or contain incorrect or insufficient information;
 - (b) The proposed matters are not within the deciding competence of the General Meeting of Shareholders; and
 - (c) Other cases that are not in accordance with the applicable laws.
- 19.6 Any resolution of the General Meeting of Shareholders passed with one hundred percent (100%) votes shall be deemed to be valid even if the General Meeting of Shareholders was not convened in accordance with the sequence and procedures, or the items voted on were not included on the agenda.

Article 20. Conditions for conducting meeting of the General Meeting of Shareholders

- 20.1 A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted where it is attended by a number of Shareholders that represent more than fifty percent (50%) of the voting Shares.
- 20.2 Where the number of attendees required is insufficient within thirty (30) minutes from the opening time of the meeting, the convenors shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders must be reconvened within thirty (30) days from the intended date of holding the first General Meeting of Shareholders. The reconvened General Meeting of Shareholders shall be conducted only when the attendees represent at least thirty-three percent (33%) of the voting Shares.
- 20.3 Where a meeting convened for the second time is not able to be conducted due to an insufficient number of attendees required to be present within thirty (30) minutes from the opening time of the meeting, the General Meeting of Shareholders may be convened for a third time within twenty (20) days from the intended date of conducting the second meeting; and in such case, the meeting shall be conducted irrespective of the number of attending Shareholders or authorized representatives. The General Meeting of Shareholders re-convened under this Article 20.3 shall have the right to make decisions on all matters proposed to be passed at the first convened General Meeting of Shareholders.

Article 21. Procedures for conducting and voting at General Meeting of Shareholders

- 21.1 On the date of holding the General Meeting of Shareholders, all eligible participating Shareholders will be registered to attend the meeting.
- 21.2 Upon registration, participants shall be provided with voting slips for the issues to be voted in the meeting agenda.
- 21.3 Shareholders or authorized persons who come after the meeting opened shall be entitled to register and vote after registration. The chairman must not stop the meeting for the latecomers to register; in this case the effect of votes that have been done shall not be affected.

- 21.4 The Chairman of the Board of Directors shall chair meetings convened by the Board of Directors. Where he is absent or temporarily loses the ability to work, the Vice Chairman of the Board of Directors will be the chairman of the meeting. If there is no Vice Chairman, or if the Vice Chairman is also absent or unable to perform his/her duties, the remaining members shall elect one of them to be the chairman of the meeting. In the case none of the members may act as the chairman, the highest ranking member of the Board of Directors shall guide the General Meeting of Shareholders to elect a chairman of the meeting from participating members and the member who receives the highest number of votes shall chair the meeting.

In other case, the person who signed the decision to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders shall guide the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting, and the person who receives the highest number of votes shall chair the meeting.

- 21.5 The chairman has the right to decide the procedures and events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders.
- 21.6 The chairman may delay a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.
- 21.7 The person who convenes a meeting of the General Meeting of Shareholders shall have rights to require the Shareholders or authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders to pass security check if the Board of Directors considers necessary. Where any Shareholder or authorized representative refuses the security check mentioned above, the convenor may, after careful consideration, may reject or expel such Shareholder or representative from the General Meeting of Shareholders.

Article 22. Passing resolutions of the General Meeting of Shareholders

- 22.1 The Shareholders' Meeting shall have rights to pass any resolution within its competence by voting at meetings or by giving written opinions.
- 22.2 Subject to Article 14.4, in case of voting at meetings:
- (a) A resolution of the General Meeting of Shareholders on any of the matters stipulated in Articles 17.1 (b), (d), (e), (i), (p), (t) and (u) shall be passed when it is approved by a number of Shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting Shares of all attending Shareholders; and
 - (b) A resolution of the General Meeting of Shareholders on other matters (including appointment of members of the Board of Directors and Board of Supervisors) shall be passed when it is approved by a number of Shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting Shares of all attending Shareholders.
- 22.3 In case of giving written opinions, resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be passed by more than fifty percent (50%) of the total legitimate voting slips. Legitimate voting slips shall be those sent by the Company to the Shareholders, filled in within all required information, checked in the voting checkboxes by the Shareholders and sent back to the Company within the prescribed timeline.

Article 23. Competence and procedures for collecting written opinions of Shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders

The competence and procedures for collecting written opinions of Shareholders to adopt decisions of the General Meeting of Shareholders shall comply with the following provisions:

- 23.1 The Board of Directors may collect Shareholders' written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders stipulated in Article 22.3 of this Charter at any time when it deems necessary for the interests of the Company.
- 23.2 The Board of Directors must prepare written opinion cards, a draft of the resolution of the General Meeting of Shareholders, and other explanatory documents for the draft decisions. These shall be sent to each Shareholder. The Board of Directors must ensure to send and announce the document to the Shareholders within a reasonable period for their review and voting and must send at least ten (10) days prior to the expiry date of receipt of written opinion forms.
- 23.3 The written opinion cards must contain information required by law.
- 23.4 Filled-in opinion cards must be signed by Shareholders being individuals or its lawful authorized representative; or by the authorized representative or the legal representative of Shareholders being organizations.

Article 24. Minutes of meeting of General Meeting of Shareholders

The chairman of the General Meeting of Shareholders meeting is responsible for filing of minutes of the General Meeting of Shareholders. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the website of the Company within twenty-four (24) hours. Prevailing language of the minutes must be Vietnamese, and the minutes must be certified by the chairman of the meeting and the secretary, and must be made in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.

Article 25. Demand for cancellation of resolutions of General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the receipt of the minutes of a meeting of the General Meeting of Shareholders or the voting result minutes in case of collecting written opinions of Shareholders, the Shareholders or a group of Shareholders referred to in Article 14.3 of this Charter have the right to request a court or an arbitrator to consider and cancel such resolution in the following cases:

- 25.1. The order and procedures for convening the concerned meeting of the General Meeting of Shareholders do not comply with the provisions of Law on Enterprises and the Charter.
- 25.2. The order and procedures for issuing the decision or such decision has some contents in violation of law or the Charter.

In case a resolution of the General Meeting of Shareholders is cancelled in accordance with a decision of a Court or an Arbitrator, the convenor of a meeting of the General Meeting of Shareholders may consider re-organizing the General Meeting of Shareholders within 30 days in

accordance with the sequence and procedures stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.

VII. THE BOARD OF DIRECTORS

Article 26. Composition and term of office of the Board of Directors members

- 26.1 The Board of Directors shall consist of three (03) to eleven (11) members as determined by the General Meeting of Shareholders from time to time.
- 26.2 The term of office of the Board of Directors is five (05) years. The office term of each individual member shall not exceed five (05) years; members of the Board of Directors may be re-elected for unlimited times. In the case a member is elected to the Board of Directors (irrespective of being elected as a supplement or a replacement) in the middle of the term, the term of office of that new member shall be the remaining period of the term of the Board of Directors.
- 26.3 A Shareholder or a group of Shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary Shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors. As permitted by Article 148.3 of the Law on Enterprises, members of the Board of Directors shall be elected by the General Meeting of Shareholders by way of non-cumulative voting, and subject to the voting threshold set forth in Articles 22.2 and 22.3 of this Charter. At each General Meeting of Shareholders at which members of the Board of Directors will be elected, every Shareholder entitled to vote at such meeting shall have the right to vote the number of Shares owned by such Shareholder for as many candidates as there are members of the Board of Directors to be elected. A Shareholder may not allocate all of their votes to a single candidate and must vote for as many discrete candidates as there are members of the Board of Directors to be elected.
- 26.4 Where the number of candidates to the Board of Directors by way of nomination and self-nomination is still insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or hold a nomination.
- 26.5 The status as a member of the Board of Directors shall be terminated in the following cases:
- (a) Such member is ineligible to be a member of the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises or is prohibited from being a member of a Board of Directors by law;
 - (b) Such member sends a written resignation to the head office of the Company;
 - (c) Such member is incapable of, or restricted from civil acts;
 - (d) Such member did not attend any meeting of the Board of Directors for six (06) consecutive months without consent of the Board of Directors;
 - (e) Such member is dismissed by a decision of the General Meeting of Shareholders;
or
 - (f) Such member breaches the laws and is prosecuted by the competent State bodies.

- 26.6 The Board of Directors may appoint another person to be a temporary member of the Board of Directors in order to fill the vacancy arising, and the new member must be approved at the nearest meeting of the General Meeting of Shareholders. Upon approval of the General Meeting of Shareholders, the appointment of such new member shall be deemed effective on the date of appointment by the Board of Directors. In the event the new member is not approved by the General Meeting of Shareholders, any resolution of the Board of Directors previously passed with that member's voting shall remain valid and enforceable.
- 26.7 The appointment of members of the Board of Directors must be announced in accordance with the Law on Securities.
- 26.8 Members of the Board of Directors may not be Shareholders of the Company.

Article 27. Rights and duties of the Board of Directors

- 27.1 Business activities and affairs of the Company must be supervised and directed by the Board of Directors. The Board of Directors is the body with full authorization to exercise all rights on behalf of the Company, excluding authorities which belong to the General Meeting of Shareholders.
- 27.2 The Board of Directors is responsible to supervise the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise.
- 27.3 The Board of Directors has the following rights and duties:
- (a) To make decisions on medium term development strategies and plans, and on annual business plans of the Company;
 - (b) To propose classes of Shares which may be issued and the total number of Shares of each class to be issued;
 - (c) To make decision on offering of the new Shares within the number of Shares of each class which may be offered; to make decision on mobilizing capital in other manner;
 - (d) To make decisions on the price of Shares, bonds and convertible securities of the Company offered for sale;
 - (e) To make decision on purchasing or recovering no more than ten percent (10%) of offered Shares of each class in every twelve (12) months;
 - (f) To approve transactions or contracts for borrowing, mortgage, loan, guarantees, payment of compensation by the Company; purchasing or selling the Company's assets, where the cumulative annual value of transactions within any single category equals or exceeds ten percent (10%), but not exceeding fifty percent (50%) of the total value of assets recorded in the most recent Financial Statement of the Company from time to time,;
 - (g) To approve the Company or any branch of the Company enters into a contract with

any person stipulated in Article 167.1 of the Law on Enterprises with a value of less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets of the Company and its branch recorded in the most recent audited Financial Statements;

- (h) To appoint, dismiss or remove the Chief Executive Officer. Such dismissal must not be contrary to the contractual rights (if any) of dismissed persons;
- (i) To make decisions on the organizational structure of the Company; to make decisions on the establishment of Subsidiary companies the establishment of branches and representative offices and the capital contribution to or purchase of Shares;
- (j) To approve the program and agenda of the General Meeting of Shareholders; to convene the General Meeting of Shareholders or to conduct procedures for obtaining written opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt its decisions;
- (k) To submit the annual audited Financial Statements to the General Meeting of Shareholders;
- (l) To propose annual dividend rates and to determine provisional dividend rates; to organize payment of dividends;
- (m) To propose the re-organization or dissolution of the Company;
- (n) To determine operational objectives on the basis of strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;
- (o) To resolve claims of the Company against Managers of the Enterprise and to make decisions to select representatives of the Company to resolve issues relating to legal proceedings against such Managers of the Enterprise;
- (p) To propose the issuance of convertible bonds and securities rights which entitle owners to purchase Shares at a pre-determined price;
- (q) To report to the General Meeting of Shareholders the appointment of the Chief Executive Officer by the Board of Directors;
- (r) Any contract or transaction involving a loan or sale of assets valued at exceeding 10% but less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the total asset value recorded in the most recent financial statements, between the Company and a shareholder holding 51% or more of the total voting shares, or a related person of such shareholder as stipulated in Article 293.5 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020, and its amendments from time to time;
- (s) Purchase or sale of shares or capital contribution in, or make any investments to, or acquisitions of any in companies outside VNG Group, where the value of a single investment exceeds USD 1,000,000 (One million United States Dollars) but less than 35% of the total asset value recorded in the most recent Financial Statements of the Company from time to time;

- (t) Valuation of assets contributed to the Company which are not in cash relating to the issuance of Shares or bonds of the Company, comprising gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;
 - (u) Decision on buy-back price or on recovery of Shares of the Company;
 - (v) Business issues or transactions which require approval as decided by the Board of Directors within the scope of its powers and responsibilities; and
 - (w) Other rights and obligations as stipulated by the laws, the Company Charter and resolutions of the General Meeting of Shareholders.
- 27.4 The Board of Directors shall pass a resolution by way of voting at meetings, obtaining written opinions, or otherwise suitable for the specific circumstance and issue as determined by the Chairman of the Board of Directors. Each member of the Board of Directors shall have one vote. An affirmative written opinion of the member of the Board of Directors shall be as valid as the affirmative vote in the meeting. An affirmative written opinion shall be confirmed by the signatures of one or more members of the Board of Directors. Such written opinion shall be sent by fax or email followed by the original, and shall be filed at the office of the Company.
- 27.5 Unless otherwise stipulated by laws and the Charter, the Board of Directors may authorize lower-level staff and Managers of the Enterprise to decide the matters subject to the Board of Directors approval and implement the works on behalf of the Company.
- 27.6 Members of the Board of Directors (excluding the authorized representatives) shall be entitled to remuneration for their work. The remuneration for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders.
- 27.7 The total amount paid to each member of the Board of Directors comprising remuneration, expenses, commission, right to purchase Shares and other benefits conferred by the Company, its Subsidiaries and Affiliates and other companies in which a member of the Board of Directors is the capital contribution representative must be disclosed in the annual report of the Company.

Article 28. Chairman of the Board of Directors

- 28.1 The Chairman of the Board of Directors may not act concurrently as the Chief Executive Officer of the Company.
- 28.2 The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and duties:
- (a) To develop working programs and plans for the Board of Directors;
 - (b) To prepare or organize the preparation of the agenda, contents and materials for meetings of the Board of Directors; to convene and chair such meetings;
 - (c) To arrange for the adoption of decisions by the Board of Directors in other manners;

- (d) To monitor the implementation of decisions adopted by the Board of Directors;
 - (e) To chair sessions of the General Meeting of Shareholders;
 - (f) To execute the record and amendment of the information on Shareholders in the Register book of Shareholder and be responsible for such executing and supervising the issuance of Share Certificates to Shareholders; and
 - (g) Other rights and duties as provided by this Charter and applicable Laws.
- 28.3 Where the Chairman of the Board of Directors is absent, he shall authorize in writing another member to perform the duties of the Chairman of the Board of Directors at his sole discretion. In case no member is so authorized, other members shall elect by majority vote one among themselves to hold the temporary chairmanship of the Board of Directors.
- 28.4 Where the Chairman of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect another person for replacement within ten (10) days.

Article 29. Meetings of Board of Directors

- 29.1 The initial meeting of the term of the Board of Directors to elect the Chairman and adopt other decisions under its competence shall be conducted within seven (07) Business Days after the end of the election of the Board of Directors for such term. This meeting shall be convened by the member who obtains the highest number of votes. If more than one member has equal and highest number of votes, the voting members shall elect by majority vote one of them to convene the meeting of the Board of Directors.
- 29.2 The Chairman of the Board of Directors must convene regular meetings of the Board of Directors, and must prepare the agenda, time and venue of a meeting within at least five (05) days before the proposed date of such meeting. The Chairman may convene a meeting at any time considered necessary, but there must be at least one (01) meeting every quarter.
- 29.3 In addition, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors which shall not be delayed without a legitimate reason, when any of the following entities makes a written request stating the purpose of the meeting and the matters to be discussed:
- (a) The Chief Executive Officer or at least three (03) other Managers of the Enterprise;
 - (b) At least two (02) members of the Board of Directors;
 - (c) The Board of Supervisors or the independent member of the Board of Directors.
- 29.4 Meetings of the Board of Directors stipulated in Article 29.3 must be conducted within seven (7) Business Days after the request for a meeting is made. If the Chairman of the Board does not accept to convene a meeting as requested, then the Chairman shall be liable for any loss and damage caused to the Company; the person making the request as referred to in Article 29.3 may himself/herself convene a meeting of the Board of Directors.
- 29.5 Where an independent auditor makes a request, the Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in order to discuss the audit report and

the status of the Company.

- 29.6 Meetings of the Board of Directors shall be conducted at the registered address of the Company or at another address in Vietnam or abroad as decided by the Chairman and as agreed by the Board of Directors.
- 29.7 The meeting invitations of the Board of Directors must be sent to the members of the Board of Directors at least five (05) days before holding the meeting. The notice of the meeting of the Board of Directors must be in writing and in Vietnamese as the primary language, and must provide complete information about the agenda, time and venue of the meeting, accompanied by necessary documents regarding the matters to be discussed and voted on at the meeting of the Board of Directors and voting slips for the members of the Board of Directors who are unable to attend the meeting. The members not directly attending a meeting have right to vote by sending a written vote.
- 29.8 The invitation shall be sent by post, fax, electronic mail or other guaranteed methods to reach the address of each member of the Board of Directors as registered with the Company.
- 29.9 The first meeting of the Board of Directors shall be permitted to implement resolutions if at least three quarters (3/4) of the members of the Board of Directors are present in person or via their representatives (authorized representatives) or via remote votes.
- 29.10 In the event the number of attending members is insufficient as stipulated, the meeting must be re-convened within seven (7) days from the proposed date of the first meeting. The re-convened meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.
- 29.11 Voting
- (a) Except for the case provided in Article 29.11 (b), each member of the Board of Directors or authorized representative who is present in his or her capacity as an individual at a meeting of the Board of Directors shall have one (01) vote.
- (b) A member of the Board of Directors shall not be permitted to vote on any contract, transaction or proposal in which such member or any Related Person of such member has an interest. A member of the Board of Directors shall not be included in the quorum required to be present to hold a meeting of the Board of Directors regarding resolutions on which such member does not have the right to vote.
- 29.12 Any member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction signed or intended to be signed with the Company and is aware that he/she has an interest in such contract or transaction is responsible to disclose the nature and content of such interest at the meeting where the Board of Directors considers the signing of such contract or transaction for the first time. Where a member of the Board of Directors is not aware that such member and his/her Related Person has an interest at the time a contract or transaction is signed with the Company, such member must publicly announce his/her related interests at the first meeting of the Board of Directors to be held after such member becomes aware that he/she has or will have an interest in the relevant contract or transaction.

29.13 The Board of Directors shall pass decisions and issue resolutions on the basis of the consent of the majority of members of the Board of Directors present (more than fifty percent (50%)). Where the number of votes for and against is equal, then the vote of the Chairman of the Board of Directors shall be the casting vote.

29.14 A meeting of the Board of Directors may be held by way of a video conference or teleconference call between the members of the Board of Directors when all or a number of members are at different places, provided that each attending member is able to:

- (a) Hear each other member of the Board of Directors expressing their opinions in the meeting; and
- (b) Speak to all other attending members.

The venue of the meeting to be held in accordance with this provision shall be the venue where the group having the largest number of members of the Board of Directors gathers, or shall be the venue where the Chairman of the meeting is present if there is no such a group.

Resolutions to be passed at a meeting via one of the above means which is duly held and conducted shall immediately take effect after the closing of the meeting, but must be confirmed by the signatures of all attending members of the Board of Directors in the minutes.

29.15 A resolution by way of collection of written opinions shall be approved on the basis of the consent of the majority of members of the Board of Directors who have voting rights, as evidenced by their signatures on the written resolution. Such resolution shall have the same effect and validity as a resolution passed by the members of the Board of Directors at a meeting which is convened and held in accordance with the normal practice.

29.16 The Chairman of the Board of Directors is responsible to deliver the minutes of a meeting of the Board of Directors to the members. The minutes of the meeting of the Board of Directors must be prepared in Vietnamese as prevailing language and must bear the signatures of all attending members of the Board of Directors or the minutes shall be made into multiple copies and each copy shall bear the signature of at least one (01) attending member of the Board of Directors.

29.17 The Board of Directors may establish and authorize committees. When any of committees is composed in the future, a Shareholder or a group of Shareholders holding over ten percent (10%) of the total ordinary Shares within at least six (06) consecutive months shall have the right to appoint one member in each of these committees.

VIII. THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER MANAGERS OF THE ENTERPRISE

Article 30. Organization of managerial administration

The managerial system of the Company must ensure that the management team is liable to the Board of Directors and is under the leadership of the Board of Directors. The Company shall have one Chief Executive Officer, Vice Presidents, one Chief Accountant and other positions appointed

by the Board of Directors.

Article 31. Appointment, removal, duties and powers of the Chief Executive Officer

31.1 The Board of Directors shall appoint or remove the Chief Executive Officer, and shall enter into a contract which specifies salary, remuneration, interests and other related terms.

31.2 The Chief Executive Officer has the following rights and responsibilities:

- (a) To implement resolutions of the Board of Directors and of the General Meeting of Shareholders, business plans and investment plans of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
- (b) To make decisions on all matters which do not require a resolution of the Board of Directors including the signing of financial and commercial contracts on behalf of the Company, and on the organization and operation of day-to-day business and production activities of the Company in accordance with the best management practices;
- (c) To appoint, remove and dismiss personnel in the Company; to make decisions on the number of employees, wage rate, allowances, benefits, appointment, dismissal and other term relating to their employment contracts;
- (d) To recruit employees; to make decisions on salary, allowances and bonus (if any) for employees of the Company;
- (e) The Chief Executive Officer shall annually submit a business and budget plan;
- (f) To propose measures to improve the operation and management of the Company;
- (g) To organize the implementation of the business plans and the investment plans of the Company;
- (h) To make recommendations on methods of paying dividend and of handling loss in business; and
- (i) To carry out other activities in accordance with this Charter, the corporate governance, resolutions of the Board of Directors, the employment contract of the Chief Executive Officer and the applicable laws.
- (j) To decide on the organization, adjustment, or restructuring of the Company's departmental management structure, including the establishment, dissolution, and personnel adjustments of such departments.

31.3 The Chief Executive Officer is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for implementation of assigned duties and rights, and shall report to such authorities if so required.

31.4 The Chief Executive Officer shall appoint one or more individuals to serve as Deputy General Director to assist in the management and operation of one or more areas of the Company's business activities. The Vice Presidents shall be accountable to the Chief Executive Officer and in accordance with the law for the fulfilment of the duties assigned

to them by the Chief Executive Officer.

The Chief Executive Director and the Vice Presidents shall be collectively referred to as the Board of Management.

- 31.5 In the event that the position of Chief Executive Officer becomes vacant for any reason related to management, the Board of Directors shall appoint one of its members or one member of the Board of Management to temporarily assume the powers, duties, and responsibilities of the Chief Executive Officer as set forth in this Charter. Such appointment shall remain in effect until a new Chief Executive Officer is duly appointed by the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter.

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Article 32. Members of Board of Supervisors

- 32.1 The number of members of the Board of Supervisors of the Company shall be three (03) people. The members of the Board of Supervisors shall not work in the accounting and finance department of the Company and shall not be members or employees of the Auditing Firm which currently audits the Financial Statements of the Company. The Board of Supervisors must have more than half of its members must permanently reside in Vietnam.
- 32.2 Members of the Board of Supervisors need not be a Shareholder or the employee of the Company and have criteria and conditions as follows:
- (a) Being at least of twenty-one (21) years of age, having full civil act capacity and not being prohibited from establishing and managing an enterprise as provided by Law on Enterprises;
 - (b) Not being wives or husbands, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, children, adopted children, and blood siblings of any member of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise of the Company; and
 - (c) Not acting as Managers of the Enterprise of the Company.
- 32.3 The Board of Supervisors shall appoint one (01) member to act as the Head. The Head of the Board of Supervisors has the following rights and responsibilities:
- (a) To convene meetings of the Board of Supervisors;
 - (b) To request the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise to provide relevant information in order to report to the Board of Supervisors; and
 - (c) To prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors, and to submit the same to the General Meeting of Shareholders.
- 32.4 A Shareholder or a group of Shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary Shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Supervisors.

- 32.5 Where the number of candidates for the Board of Supervisors by way of nomination and self-nomination is still insufficient as required, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or hold a nomination.
- 32.6 As permitted by Article 148.3 of the Law on Enterprises, members of the Board of Supervisors shall be elected by the General Meeting of Shareholders by way of non-cumulative voting, and subject to the voting threshold set forth in Articles 22.2 and 22.3 of this Charter. At each General Meeting of Shareholders at which members of the Board of Supervisors will be elected, every Shareholder entitled to vote at such meeting shall have the right to vote the number of Shares owned by such Shareholder for as many candidates as there are members of the Board of Supervisors to be elected. A Shareholder may not allocate all of their votes to a single candidate and must vote for as many discrete candidates as there are members of the Board of Supervisors to be elected. The term of office of the Board of Supervisors is five (05) years, the office term of each individual member of the Board of Supervisors shall not exceed five (05) years; members of the Board of Supervisors may be re-appointed for unlimited times. In the event a member is elected to the Board of Supervisors (irrespective of being elected as a supplement or a replacement) in the middle of the term, the term of that new member shall be the remaining period of the term of the Board of Supervisors.
- 32.7 The status as a member of the Board of Supervisors shall be terminated in the following cases:
- (a) Such member is prohibited from being a member of the Board of Supervisors by laws;
 - (b) Such member sends a written resignation to the head office of the Company;
 - (c) Such member is incapable for civil acts;
 - (d) Such member is absent and does not attend the meetings of the Board of Supervisors for six (06) consecutive months without approval of the Board of Supervisors;
 - (e) Such member is dismissed from the position of the member of the Board of Supervisors by a decision of the General Meeting of Shareholders.

Article 33. Board of Supervisors

- 33.1 The Board of Supervisors has the following rights and responsibilities:
- (a) To supervise the Board of Directors and the Chief Executive Officer in the management and administration of the Company; be responsible to the General Meeting of Shareholders for the performance of its assigned duties;
 - (b) To inspect the lawfulness, legality, truthfulness and prudence in the management and administration of business activities and in the organization of statistics and accounting work and the preparation of Financial Statements;
 - (c) To evaluate reports on business activities, annual Financial Statements and reports on evaluation of the management of the Board of Directors;

- (d) To submit reports on evaluation of the Financial Statements, and reports on annual business activities of the Company, and to submit reports on evaluation of the management of the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting;
 - (e) To review accounting books and other documents of the Company, and the management and administration activities of the Company at any time it deems necessary or pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders, or as required by a Shareholder or group of Shareholders holding five percent (05) or more of the total number of ordinary Shares of the Company. The investigation of the Board of Supervisors may not disrupt the normal activities of the Board of Directors and shall not interrupt the administration of the day-to-day business operation of the Company;
 - (f) To recommend the changes and improvements of the organizational structure, management and administration of the business operation of the Company to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders;
 - (g) Upon discovering that a member of the Board of Directors or the Chief Executive Officer is in breach of the obligations as a Manager of the Company stipulated in applicable laws and this Charter, to promptly give notification in writing to the Board of Directors and request the offender to cease the breach and remedy any consequence; and
 - (h) To exercise other rights and duties as stipulated by applicable laws and resolutions of the General Meeting of Shareholders.
- 33.2 Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise shall provide all information and documents relating to the operations of the Company at the request of the Board of Supervisors.
- 33.3 The remuneration of the members of the Board of Supervisors shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

X. DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF BOARD OF SUPERVISORS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER MANAGERS OF THE ENTERPRISE

Article 34. Responsibility to be prudent

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise are responsible to perform their duties including duties in the capacity as a member of a sub-committee of the Board of Directors, if any, in an honest manner for the best interests of the Company and with the degree of prudence which a prudent person shall have in order to fulfil his respective positions under similar circumstances.

Article 35. Responsibility to be honest and to avoid conflicts of interest

- 35.1 Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise are not permitted to use business

opportunities profitable to the Company for personal purposes; and are concurrently not permitted to use information obtained by virtue of their positions for their personal interests or for the interests of other organizations or individuals.

- 35.2 Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise are obliged to notify the Board of Directors of any interest which may conflict with the interests of the Company and which they may be entitled to via other economic legal entities, transactions or individuals.
- 35.3 The Company shall not provide any loan or guarantee to any member of the Board of Directors, any member of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other Managers of the Enterprise and their Related Persons or legal entities in which the above-mentioned persons have financial interests, except where such loan or guarantee has been approved by the General Meeting of Shareholders.
- 35.4 A contract or transaction between the Company and one or more members of the Board of Directors or of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other Managers of the Enterprise or their Related Persons, or a company, partner, association or organization of which a member of the Board of Directors or of the Board of Supervisors other Managers of the Enterprise or their Related Persons are members or are involved in terms of financial interests shall be valid in the following cases:
- (a) With respect to a contract with a value of less than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the most recent Financial Statements, the important factors regarding the contract or transaction as well as relations and interests of a Managers of the Enterprise or member of the Board of Directors have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors permitted to implement such contract or transaction honestly by majority of votes for of members of the Board of Directors who do not have any related interest;
 - (b) With respect to a contract with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total assets recorded in the most recent Financial Statements, the important factors regarding the contract or transaction as well as relations and interests of a Manager of the Enterprise or member of the Board of Directors have been disclosed to the General Shareholders who do not have any related interest and have the voting right with respect to such matter, and such General Shareholders have voted in favour of such contract or transaction;
 - (c) Such contract or transaction is considered as fair and reasonable by an independent consultancy organization and in any respect relating to the Shareholders of the Company at the time such transaction or contract is permitted to be executed by the Board of Directors or a committee of the Board of Directors or the Shareholders.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other Managers of the Enterprise and their Related Persons shall not use information of the Company which has not yet been permitted to be disclosed, or shall not disclose information to others in order to implement related transactions.

Article 36. Responsibilities for loss and compensation

- 36.1 Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise who breach their obligations and responsibilities for honesty and prudence or fail to fulfil their obligations with due diligence and professional capability shall be responsible for any loss and damage caused by their breach.
- 36.2 The Company shall pay compensation to any person who has been, is or is likely to become a related party in a claim, suit or legal proceeding (including civil and administrative cases other than those initiated by the Company) if such person was or is a member of the Board of Directors, Manager of the Enterprise, an employee or a representative authorized by the Company, provided that such person acted honestly, prudently and diligently in the best interests or not against the best interests of the Company on the basis of compliance with law and that there is no evidence that such person committed a breach of his/her responsibilities.
- 36.3 The expenses for compensation shall be comprised of expenses arising (including legal fees), judgement expenses, fines and payables actually arising or deemed reasonable when dealing with such cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons in order to cover for the above risks.

XI. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF COMPANY

Article 37. Right to investigate books and records

- 37.1 A Shareholder or group of Shareholders holding five percent (05%) or more of the total ordinary Shares, in person or via an authorized representative, may send a written request to inspect the list of Shareholders and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and to copy or extract such records during business hours at the office of the Company. A request for inspection made by the authorized representative of a Shareholder must be accompanied by a power of attorney of the Shareholder represented by such person or a notarized copy of such power of attorney.
- 37.2 Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other Managers of the Enterprise have the right to inspect the Register book of Shareholders of the Company, the list of Shareholders and other books and records of the Company for the purposes relating to their positions, provided that such information must be kept confidential.
- 37.3 The Company shall file this Charter, its amendments, the Enterprise Registration Certificate, any rules, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual Financial Statements, accounting books and any other documents in accordance with law at the head office or business locations.

XII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 38. Profit distribution

- 38.1 The General Meeting of Shareholders shall decide the rate of dividends to be paid and the method of annual dividend payment from profits of the Company, or not paying the dividends and using for other purposes.
- 38.2 In accordance with the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide to advance mid-term dividends if it is considered that such payment aligns with profitability of the Company.
- 38.3 The Company shall not pay interest on payments of dividends or on payments relating to any class of Shares.
- 38.4 The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve payment of dividends in whole or in part by Shares.
- 38.5 Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors shall approve a resolution determining a specific date to close the list of Shareholders. Based on such date, any person who has registered as a Shareholder or owner of other securities shall be entitled to receipt of dividends, Share Certificates, notices or other documents.
- 38.6 Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with laws.

XIII. BANK ACCOUNTS, RESERVES, FISCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 39. Bank accounts, Reserves

- 39.1 The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or foreign banks permitted to operate in Vietnam.
- 39.2 In necessary cases, the Company may open an offshore bank account in accordance with laws.
- 39.3 After tax and other financial obligations have been fulfilled, and other due property obligations have been paid off, the Company shall appropriate funds in accordance with laws and the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Article 40. Fiscal Year

The Fiscal Year of the Company shall commence from the 1 January and shall end on 31 December each year.

Article 41. Accounting standards

- 41.1 The accounting standards used by the Company shall be Vietnamese Accounting (VAS) or other accounting standards approved by the Ministry of Finance.

- 41.2 The Company shall prepare accounting books in Vietnamese. The Company shall file the accounting records in accordance with the form of business activities conducted by the Company. Such records shall be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the transactions of the Company.
- 41.3 The Company shall use Vietnam Dong (or freely convertible foreign currency if approved by the competent state body) as the currency in accounting.

XIV. ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITIES FOR DISCLOSURE OF INFORMATION AND PUBLIC ANNOUNCEMENT

Article 42. Financial Statements

- 42.1 The Company must prepare annual Financial Statements in accordance with law and the regulations of the State Securities Commission and such statements must be audited. Within ninety (90) days from the end of each Fiscal Year, the Company must submit the annual Financial Statements to the competent tax office, the State Securities Commission, the business registration body and other authorities as required under applicable law.
- 42.2 Annual Financial Statements must contain a report on the results of business activities which reflects the profit and loss of the Company in a Fiscal Year in a true and fair manner, a balance sheet which reflects truthfully and fairly the operational situation of the Company as at the time of preparing the statements, a cash flow report and explanatory notes to the Financial Statements.
- 42.3 Audited Financial Statements (including the auditor's opinions) of the Company shall be made public in accordance with applicable law.

Article 43. Annual reports

The Company must prepare and make public its annual reports in accordance with the Law on Securities.

XV. AUDITING THE COMPANY

Article 44. Auditing

- 44.1 The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an Auditing Firm or shall approve the list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide to select one of such companies to conduct the audit of the Company for the next Fiscal Year on the basis of the terms and conditions as agreed with the Board of Directors. The Company must prepare and send the annual Financial Statements to the Auditing Firm after the end of a Fiscal Year.
- 44.2 The Auditing Firm shall inspect, certify and make a report on the annual Financial Statements which reflects the income and expenditure of the Company, and shall prepare an audit report and submit the same to the Board of Directors within three (03) months from the end of a Fiscal Year.

XVI. SEAL

Article 45. Seal

45.1 The seal must be engraved in accordance with laws.

45.2 The Company shall use and manage the seal in accordance with the applicable laws.

XVII. TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION

Article 46: Division, separation, merger, consolidation, conversion of the Company

The Company shall implement the procedure of its division, separation, merger, consolidation, conversion in accordance with applicable laws.

Article 47. Termination of operation

The Company may be dissolved or terminated in the following cases:

- (a) The Company is announced bankruptcy by a competent Court in accordance with applicable laws; or
- (b) The Company is early dissolved as decided by the General Meeting of Shareholders; or
- (c) Other cases as stipulated by laws.

Article 48. Liquidation

48.1 At least six (06) months prior to expiry of the Duration of Operation of the Company, the Board of Directors shall establish a liquidation committee consisting of three (03) members, in which two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing company.

48.2 The liquidation committee is responsible to report its date of establishment and date of commencement of operation to the business registration body. From such point of time, the liquidation committee shall represent the Company in all work relating to the liquidation towards a Court and administrative bodies.

48.3 Proceeds from the liquidation shall be disbursed in the following order:

- (a) Expenses for liquidation;
- (b) Wages and insurance costs for employees;
- (c) Taxes and other items payable to the State;
- (d) Loans (if any);

- (e) Other debts of the Company.

Residual upon payment of the debts stated in (a) to (e) above shall be distributed to Shareholders. The payment of preference Shares, if any, shall be given priority.

XVIII. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 49. Internal dispute resolution

49.1 Where a dispute or a claim relating to the operation of the Company or to the rights and obligations of Shareholders stated in the Charter of the Company, the Law on Enterprises, other laws or administrative regulations between:

- (a) A Shareholder and the Company; or
- (b) A Shareholder and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer or the Senior Managers of the Enterprise.

The relevant parties shall attempt to resolve such dispute by way of negotiation and mediation. Except where such dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman shall preside over resolution of the dispute and shall require each party to present the real factors relating to the dispute within thirty (30) Business Days from the date of the dispute arising. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may require the Board of Directors to appoint an independent expert to act as an Arbitrator during the course of dispute resolution.

49.2 If a decision on reconciliation is not made within six (06) weeks from the beginning of the mediation process or if the decision of the intermediary is not accepted by the parties, then any party may refer such dispute to arbitration for final settlement.

49.3 The parties shall bear their own costs relating to procedures for negotiation and mediation. The payment of court expenses shall be made in accordance with the award by the Court.

XIX. AMENDMENT TO THIS CHARTER

Article 50. Amendment to the Charter

50.1 Any supplement, amendment to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

50.2 Where any provision of law relating to the operation of the Company has not been mentioned in this Charter or where any new provision of law is different from the terms of this Charter, such provision of law shall automatically apply, and shall govern the operation of the Company.

XX. VALIDITY

Article 51. Validity

The Amended Charter comprises twenty (20) Chapters and fifty-one (51) Articles that adjusts and replaces the old Charter passed by the General Meeting of Shareholders of VNG Group JSC on 30 June 2016, as amended on 24 June 2022. This Amended Charter was passed by the General Meeting of Shareholders of VNG Group JSC on 21 June 2025.

The issues relating to the rights of shareholders from time to time which are not stated in this Amended Charter shall be governed by the then-effective agreements between the Company and the shareholders and/or among the shareholders ("Specific Agreements").

In the event of any discrepancy between the provisions of this Amended Charter and the Specific Agreements, the relevant provisions of the Specific Agreements shall prevail. Provided that such provisions of the Specific Agreements still remain effective, the Company shall resolve the aforementioned issues in accordance with the Specific Agreements.

This Amended Charter is made in four (04) copies (in the English and Vietnamese languages), each with the same validity, of which:

- (a) Two (02) copies in Vietnamese shall be registered with the business registration body and the State Securities Committee; and
- (b) Two (02) copies in Vietnamese and English shall be kept at the office of the Company.

Copies or extracts of the Charter of the Company shall be valid when they bear the signature of:

- (a) The Chairman of the Board of Directors; or
- (b) At least two (02) members of the Board of Directors; or
- (c) The legal representative; or
- (d) The authorized representative of the legal representative.

VNG GROUP JSC
LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



APPENDIX 1

According to the initial Enterprise Registration Certificate of VNG initially issued on 9/9/2004

No	Name of the Founder	Nationality	Permanent address	Number of Share
1	LE HONG MINH	Vietnamese	260 Dien Bien Phu, Ward 4, District 3	262.500
2	CAO TOAN MY	Vietnamese	476/234A 1/6 Au Co, Ward 10, Tan Binh District	75.000
3	TRINH BAO	Vietnamese	5B Dinh Bo Linh, Ward 5, Binh Thanh District	75.000
4	NGUYEN THANH BINH	Vietnamese	191B Doan Hoang Vinh, Ward 5, Ben Tre Town, Ben Tre province	37.500



PHỤ LỤC 01
ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI – CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
APPENDIX 01
AMENDED CHARTER - VNG GROUP JSC

- Căn cứ Điều Lệ Sửa Đổi – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG ngày 28 tháng 7 năm 2025 (Điều Lệ Sửa Đổi);
Pursuant to Amended Charter – VNG Group JSC dated 28 July 2025 (the “Amended Charter”);
- Căn cứ Nghị quyết bằng văn bản của Hội đồng quản trị số 01/2026/NQHDQT-VNGG ngày 17 tháng 3 năm 2026;
Pursuant to Written resolution by the Board of Directors no. 01/2026/NQHDQT-VNGG dated 17 March 2026;

Điều 1. Sửa đổi Điều 5.1 của Điều Lệ Sửa Đổi – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG thành:

Article 1. Amendment of Article 5.1 of the Amended Charter – VNG Group JSC as follows:

5.1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là 297.264.650.000 đồng (Hai trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Mệnh giá Cổ Phần là 10.000 (mười nghìn) VNĐ/Cổ Phần. Tổng số Cổ Phần của Công Ty là 29.726.465 cổ phần. Vốn điều lệ này có thể được điều chỉnh tùy từng thời điểm theo các thay đổi trong cơ cấu vốn của Công Ty.

The Charter Capital of the Company is VND 297,264,650,000 (Two hundred ninety-seven billion, two hundred sixty-four million, six hundred fifty thousand Vietnamese dong). The face value per Share is VND 10,000 (ten thousand) Vietnamese dong. The total number of Shares of the Company is 29,726,465 shares. This amount may be adjusted from time to time in accordance with changes in the Company's capital structure.

Điều 2. Hiệu lực

Article 2. Effectiveness

- 2.1. Phụ lục 01 thay thế nội dung tương ứng trong bản Điều Lệ Sửa Đổi và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Appendix 01 replaces the corresponding content in the Amended Charter and effect from the date of signing.

- 2.2. Ngoài các nội dung được sửa đổi nêu tại Phụ lục 01 này, toàn bộ các điều khoản khác của Điều Lệ Sửa Đổi giữ nguyên giá trị.

In addition to the amended content stated in this Appendix 01, all other provisions of the Amended Charter shall remain in full force and effect.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

Ho Chi Minh City, 05 May 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG 

VNG GROUP JSC



LE HONG MINH

Chủ Tịch Hội đồng quản trị

Chairman of the Board of Directors



PHỤ LỤC 02
ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI – CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
APPENDIX 02
AMENDED CHARTER - VNG GROUP JSC

- Căn cứ Điều Lệ Sửa Đổi – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG ngày 28 tháng 7 năm 2025 (“Điều Lệ Sửa Đổi”);
Pursuant to Amended Charter – VNG Group JSC dated 28 July 2025 (the “Amended Charter”);
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 6 năm 2026;
Pursuant to Resolution of the 2026 annual general meeting of shareholders no. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 06 June 2026;

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Điều Lệ Sửa Đổi – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG như sau:

Article 1. Amendment to the Amended Charter – VNG Group JSC as follows:

1.1. Sửa đổi Điều 22.2(a) thành:

Article 22.2(a) shall be amended as follows:

Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về vấn đề quy định tại Điều 17.1(b), (d), (e), (i), (p), (t) và (u) được thông qua khi được số Cổ Đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) **tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông dự họp và tham gia biểu quyết chấp thuận;**

A resolution of the General Meeting of Shareholders on any of the matters stipulated in Articles 17.1 (b), (d), (e), (i), (p), (t) and (u) shall be passed when it is approved by a number of Shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting Shares of all attending and voting Shareholders; and

1.2. Sửa đổi Điều 22.2(b) thành:

Article 22.2(b) shall be amended as follows:

Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề còn lại (bao gồm việc bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát) được thông qua khi được số Cổ Đông đại diện hơn năm mươi phần trăm (50%) **tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông dự họp và tham gia biểu quyết chấp thuận.**

A resolution of the General Meeting of Shareholders on other matters (including appointment of members of the Board of Directors and Board of Supervisors) shall be passed when it is approved by a number of Shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting Shares of all attending and voting Shareholders.

1.3. Sửa đổi Điều 22.3 thành:

Article 22.3 shall be amended as follows:

Trong trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản thì quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện hơn năm mươi phần trăm (50%) **tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.**

In case of giving written opinions, resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be passed by more than fifty percent (50%) of the total voting rights of all voting shareholders.



- 1.4. **Điều 27.3(r):** Bỏ để phù hợp với quy định tại khoản 84.5 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. Thực hiện xác định thẩm quyền theo quy định tại điểm (q) Điều 17.1 và điểm (g) Điều 27.3 của Điều Lệ Sửa Đổi.

Article 27.3 (r): Remove to ensure compliance with Clause 84.5, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP. Authority shall be determined in accordance with point (q), Article 17.1 and point (g), Article 27.3 of the Amended Charter.

Điều 2. Hiệu lực

Article 2. Effectiveness

- 2.1. Phụ lục 02 thay thế nội dung tương ứng trong bản Điều Lệ Sửa Đổi và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Appendix 02 replaces the corresponding content in the Amended Charter and effect from the date of signing.

- 2.2. Ngoài các nội dung được sửa đổi nêu tại Phụ lục 02 này, toàn bộ các điều khoản khác của Điều Lệ Sửa Đổi giữ nguyên giá trị.

In addition to the amended content stated in this Appendix 02, all other provisions of the Amended Charter shall remain in full force and effect.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

Ho Chi Minh City, 17 June 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
VNG GROUP JSC



LÊ HỒNG MINH

Chủ Tịch Hội đồng quản trị

Chairman of the Board of Directors

PHỤ LỤC 03
ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI – CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
APPENDIX 03
AMENDED CHARTER - VNG GROUP JSC

- Căn cứ Điều Lệ Sửa Đổi – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG ngày 28 tháng 7 năm 2025 (Điều Lệ Sửa Đổi);
Pursuant to Amended Charter – VNG Group JSC dated 28 July 2025 (the “Amended Charter”);
- Căn cứ Nghị quyết bằng văn bản của Hội đồng quản trị số 10/2026/NQHDQT-VNGG ngày 06 tháng 10 năm 2026;
Pursuant to Written resolution by the Board of Directors no. 10/2026/NQHDQT-VNGG dated 06 October 2026;

Điều 1. Sửa đổi Điều 5.1 của Điều Lệ Sửa Đổi – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG thành:

Article 1. Amendment of Article 5.1 of the Amended Charter – VNG Group JSC as follows:

5.1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là 304.279.860.000 đồng (Ba trăm linh tư tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Mệnh giá của Cổ Phần là 10.000 (mười nghìn) VNĐ/Cổ Phần. Tổng số Cổ Phần của Công Ty là 30.427.986 cổ phần. Vốn điều lệ này có thể được điều chỉnh tùy từng thời điểm theo các thay đổi trong cơ cấu vốn của Công Ty.

5.1. The charter capital of the Company is VND 304,279,860,000 (Three hundred and four billion, two hundred and seventy-nine million, eight hundred and sixty thousand Vietnamese dong). The par value of each Share is VND 10,000 (ten thousand) Vietnamese dong. The total number of Shares of the Company is 30,427,986 shares. This charter capital may be adjusted from time to time in accordance with changes in the Company's capital structure.

Điều 2. Hiệu lực

Article 2. Effectiveness

- 2.1. Phụ lục 03 thay thế nội dung tương ứng trong bản Điều Lệ Sửa Đổi và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Appendix 03 replaces the corresponding content in the Amended Charter and effect from the date of signing.

- 2.2. Ngoài các nội dung được sửa đổi nêu tại Phụ lục 03 này, toàn bộ các điều khoản khác của Điều Lệ Sửa Đổi giữ nguyên giá trị.

In addition to the amended content stated in this Appendix 03, all other provisions of the Amended Charter shall remain in full force and effect.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Ho Chi Minh City, 16 October 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG *Am*

VNG GROUP JSC



LÊ HỒNG MINH

Chủ Tịch Hội đồng quản trị

Chairman of the Board of Directors

